



DNURENCO

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025



DANH MỤC VIẾT TẮT

CTCP	Công ty cổ phần
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân
DNURENCO	Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Đà Nẵng
TGD	Tổng Giám Đốc
HĐQT	Hội đồng quản trị
QĐ	Quyết định
NQ	Nghị quyết
VSDC	Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
BKS	Ban Kiểm Soát
VĐL	Vốn điều lệ
TV HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
UVBCH	Ủy viên Ban Chấp hành
XN	Xí nghiệp
XNMT	Xí nghiệp môi trường



MỤC LỤC

CHƯƠNG

01 THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về doanh nghiệp

Ngành nghề kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh

Định hướng phát triển

Rủi ro

CHƯƠNG

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

CHƯƠNG

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

CHƯƠNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ động, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

CHƯƠNG

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025





01 THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về doanh nghiệp

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn hoạt động

Các thành tích tiêu biểu

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh

Định hướng phát triển

Rủi ro

KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Tên Công ty bằng Tiếng Anh

DANANG URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0400228640 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/3/2026

Vốn điều lệ

57.736.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

57.736.000.000 đồng

Địa chỉ

471 Núi Thành, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Số điện thoại

0236.3622.007

Số fax

0236.3642.423

Email

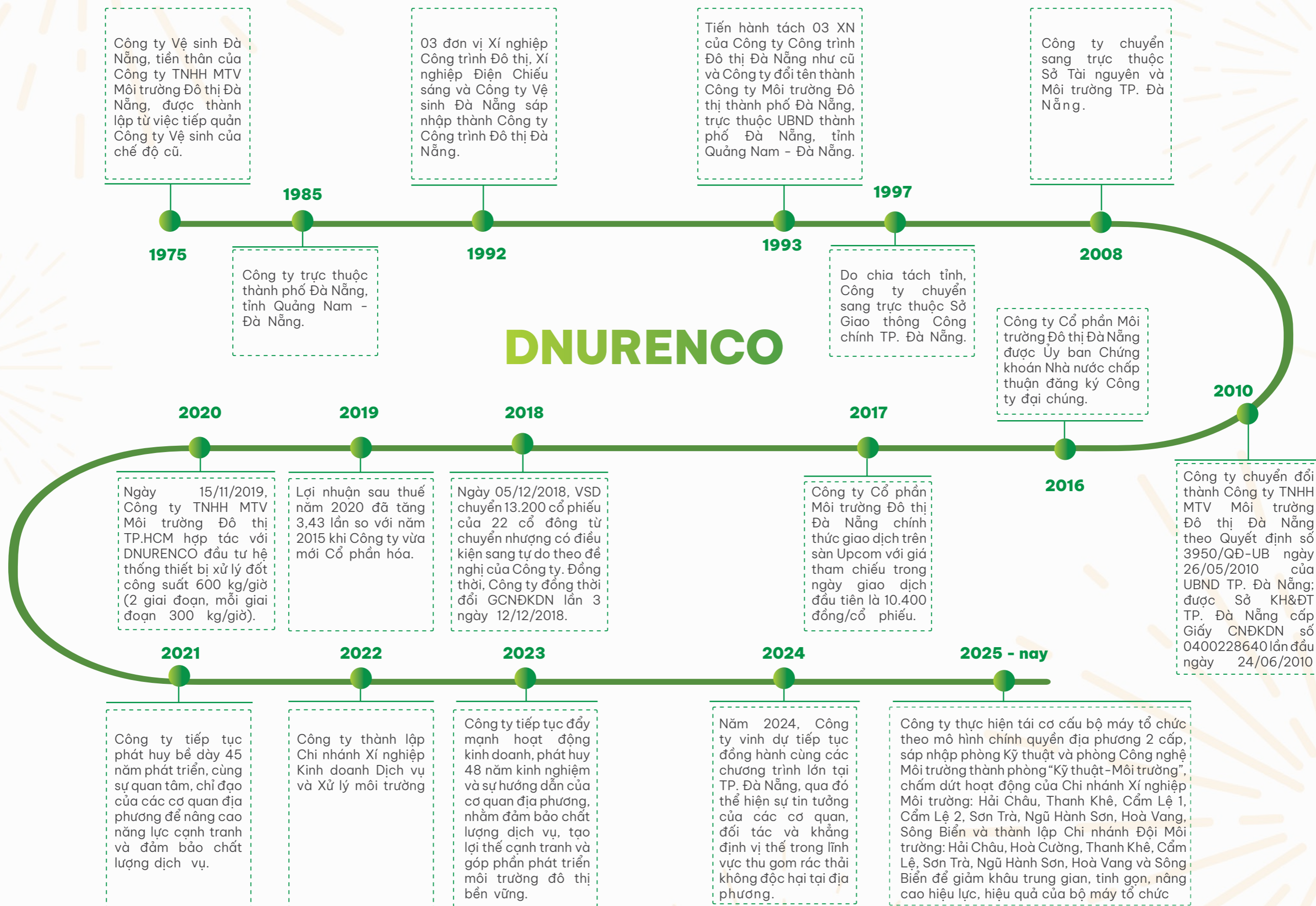
www.moitruongdothidanang.com.vn

Mã cổ phiếu

DNE



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại

Thu gom rác thải không độc hại.

Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu.

Thu gom rác thải độc hại

Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.

Tái chế phế liệu

Chi tiết: Tái chế, tái sử dụng chất thải.

Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

Chi tiết: Sửa chữa phương tiện, thiết bị trong lĩnh vực môi trường.

Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại

Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu.

Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.



Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư, thiết bị, hoá chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải.

Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm ao, vịnh biển và bờ biển.

Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.

Thoát nước và xử lý nước thải

Chi tiết: Xử lý các loại nước thải, nước nhiễm bẩn, nhiễm dầu.

Xây dựng công trình công ích

Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và tháo dỡ công trình xây dựng; Tư vấn thiết kế, xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường.

Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác

Chi tiết: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vỉa hè, đường phố, cống rãnh, ao hồ, đầm, trên sông, ven biển.

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG (tt)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng – một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm của khu vực miền Trung, đồng thời là điểm đến du lịch hấp dẫn với lượng lớn khách tham quan trong và ngoài nước. Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế và du lịch của thành phố đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vệ sinh môi trường đô thị, đồng thời là động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

Công ty tiếp tục thực hiện khối lượng công việc đặt hàng 06 tháng đầu năm 2025 cơ bản theo khối lượng của Gói thầu thuê dịch vụ vệ sinh công cộng giai đoạn 2022-2024 trên địa bàn 6 quận và 01 huyện trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng (các quận: Hải Châu, Sơn Trà, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Thanh Khê và huyện Hoà Vang). Từ ngày 01/7/2025, Công ty tiếp tục triển khai đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị theo hình thức đặt hàng với tất cả các chủ đầu tư thay đổi theo mô hình chính quyền 02 cấp tại 14 phường, xã (Các phường: Hải Châu, Hòa Cường, Thanh Khê, An Khê, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, An Hải, Hòa Xuân, Hòa Khánh, Liên Chiểu; các xã: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà) đảm bảo công tác vệ sinh môi trường được xuyên suốt Hoạt động được triển khai đồng bộ, bảo đảm công tác vệ sinh môi trường diễn ra liên tục, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng dịch vụ và tiêu chuẩn kỹ thuật, góp phần duy trì cảnh quan đô thị xanh – sạch – đẹp trong giai đoạn sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia đấu thầu và triển khai các gói thầu dịch vụ vệ sinh môi trường, bao gồm dịch vụ vệ sinh tại các chợ do Công ty Quản lý và Phát triển các chợ Đà Nẵng quản lý; đồng thời thực hiện gói thầu vệ sinh môi trường ven biển, rừng phòng hộ và các điểm du lịch trên bán đảo Sơn Trà giai đoạn từ ngày 01/4/2024 đến 30/6/2026 do Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng làm chủ đầu tư. Qua đó, Công ty tiếp tục khẳng định vị thế trong lĩnh vực dịch vụ môi trường đô thị trên địa bàn thành phố.



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, doanh nghiệp đã không ngừng nỗ lực đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và khẳng định vai trò, vị thế của mình trong lĩnh vực môi trường đô thị. Bằng tinh thần trách nhiệm cao, sự đoàn kết của tập thể cán bộ, người lao động cùng định hướng phát triển bền vững, doanh nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, ghi dấu ấn rõ nét cả về hiệu quả sản xuất – kinh doanh lẫn đóng góp cho cộng đồng và xã hội. Những kết quả đạt được không chỉ là minh chứng cho sự phát triển vững chắc của doanh nghiệp mà còn là nền tảng, động lực để tiếp tục chinh phục các mục tiêu cao hơn trong chặng đường tiếp theo.



**Lần vinh dự nhận Bằng khen,
Huân chương cấp Quốc gia**

Công ty được chủ tịch nước tặng thưởng “**Huân chương lao động hạng nhất**” theo quyết định số 424/2001/QĐ/CTN

Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng “**Cờ thi đua Chính phủ năm 2008**” theo Quyết định số 684/QĐ-TTg.

Chủ tịch nước tặng thưởng “**Huân chương Độc lập hạng ba**” theo quyết định số 1460/QĐ/CTN.

Công ty nhận **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ** theo Quyết định số 439/QĐ-TTg vì đã có **thành tích xuất sắc** trong công tác và các hoạt động phòng chống Covid-19.



Lần vinh dự nhận bằng khen “Hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc nhiệm vụ trong năm” từ Bộ trưởng Bộ Giao thông



Lần liên tiếp vinh dự nhận Giấy khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc từ Công an TP. Đà Nẵng



Lần nhận bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước

Trong năm **2025**, công ty vinh dự được nhận:

- » Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng bộ Thành phố (28/3/1930–28/3/2025) và 50 năm ngày giải phóng thành phố (29/3/1975–29/3/2025) theo quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND TPĐN
- » Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng cho tập thể hoàn thành xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2025 theo quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND TPĐN



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU (tt)

Năm	Ngày tháng	Nội dung
2001	18/01	Công ty nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao thông vì “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2000” theo Quyết định số 232/QĐ-BGTVT.
	25/04	Công ty nhận bằng khen của Bộ trưởng - Trưởng ban điều hành Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường theo quyết định số 50/02/2001/BCD-QĐ.
	28/05	Công ty được chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhất” theo quyết định số 424/2001/QĐ/CTN.
	27/12	Công ty được Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen “Đã có thành tích tốt trong phong trào quần chúng Bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2001” theo Quyết định số 8334/QĐ-UB.
2002	04/01	Công ty nhận giải thưởng: “Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2001” của Quận ủy Hải Châu theo QĐ số 25-QĐ/QU.
	15/01	Công ty tiếp tục được nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao thông vì “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2001” theo Quyết định số 138/QĐ-BGTVT.
2003	15/01	Công ty một lần nữa nhận giải thưởng “Đảng bộ trong sạch vững mạnh” năm 2002 của Quận ủy Hải Châu theo Quyết định số 56-QĐ/QU; Cờ Thi đua của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam theo Quyết định số 173/QĐ-TLD.
	13/02	Công ty nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao thông vì “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2002” theo Quyết định số 351/QĐ-BGTVT.
2004	02/03	Công ty tiếp tục vinh dự khi được chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen “Đã có thành tích tốt trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị năm 2003” theo Quyết định số 581/QĐ-UB.
	20/07	Doanh nghiệp nhận bằng khen của Liên Đoàn Lao Động TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 71/QĐLĐT vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Công Đoàn Việt Nam (28/07/1929 - 28/07/2004).
	27/11	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tiếp tục trao tặng Bằng khen “Đã thực hiện tốt trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị năm 2003” theo Quyết định số 1518/QĐ-UB cho công ty.
2006	05/01	Công ty nhận cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo Quyết định số 33/QĐ-TLD vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2005.
	31/03	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tiếp tục trao tặng bằng khen “Đã thực hiện tốt kế hoạch vệ sinh môi trường đô thị phục vụ Tết Bính Tuất năm 2006” theo Quyết định số 1518/QĐ-UB.
	11/05	Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng giải thưởng Môi trường năm 2006, Quyết định số 641/QĐ-BTNMT.

Năm	Ngày tháng	Nội dung
2007	12/01	Công ty nhận giải thưởng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2006 của Quận ủy Hải Châu.
2008	07/01	Công ty lại tiếp tục nhận giải thưởng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2007 của Quận ủy Hải Châu theo Quyết định số 1107-QĐ/QU.
	20/03	Công ty nhận giải thưởng Cờ thi đua Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng năm 2007 vì “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2007” theo Quyết định số 2436/QĐ-UB.
	30/03	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tiếp tục tặng Cờ thi đua cho công ty khi “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2008” theo Quyết định số 2360/QĐ-UB.
2009	28/05	Ngày 28/05/2009, Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng “Cờ thi đua Chính phủ năm 2008” theo Quyết định số 684/QĐ-TTg.
	22/12	Doanh nghiệp nhận giải thưởng Đảng bộ đặt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2009 của Quận ủy Hải Châu theo Quyết định số 2575 -QĐ/QU.
	22/01	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Công ty Cờ thi đua “Đã hoàn thành xuất sắc trong công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2009” theo Quyết định số 626/QĐ-UB.
2010	14/04	Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng tặng Công ty bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi 5 năm (2005-2010)” theo Quyết định số 2988/QĐ-UB.
	31/08	Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương Độc lập hạng ba ” theo quyết định số 1460/QĐ/CTN.
2017	20/11	Công ty vinh dự khi được Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuẩn bị, phối hợp tổ chức và phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC Việt Nam 2017 tại TP. Đà Nẵng”
	22/12	Công ty được Công an TP. Đà Nẵng tặng Giấy khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2017.
2021	23/12	Một lần nữa, Công an TP. Đà Nẵng đã trao tặng Giấy khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2021.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU (tt)

Năm	Ngày tháng	Nội dung
	12/04	Công ty nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 439/QĐ-TTg vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác và các hoạt động phòng chống Covid-19.
2022	05/12	Công ty tiếp tục nhận Bằng khen UBND TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục hậu quả của bão số 4, số 5 năm 2022 và mưa lũ lớn sau bão xảy ra trên địa bàn TP. Đà Nẵng.
	10/10	Công ty nhận Bằng khen từ UBND TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 2659/QĐ-UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo đời sống người lao động, được LĐLĐ TP. tôn vinh “Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động” năm 2022.
	21/04	Công ty được nhận Giấy khen của Cục trưởng Cục Thuế TP. Đà Nẵng cho tập thể vì đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật Thuế năm 2022 theo Quyết định số 1575/QĐ-CTDAN của Cục thuế TP. Đà Nẵng.
2023	02/06	Công ty tiếp tục nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng cho tập thể đạt giải thưởng môi trường TP. Đà Nẵng năm 2022 theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng.
	18/07	Công ty nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng cho tập thể hoàn thành xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2023 theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng.
2024	08/08	Công ty nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cho tập thể hoàn thành xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2024 (Quyết định số 1710/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng).
	06/01	Bằng khen của Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng cho tập thể đã có thành tích trong thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024 (Quyết định số 10/QĐ-CATP-CTĐ&CTCT ngày 06/01/2025 của Công an TP. Đà Nẵng).
2025	16/4	Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào chào mừng kỉ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng bộ Thành phố (28/3/1930-28/3/2025) và 50 năm ngày giải phóng thành phố (29/3/1975-29/3/2025) theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND TPĐN
	25/8	Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng cho tập thể hoàn thành xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2025 theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND TPĐN



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

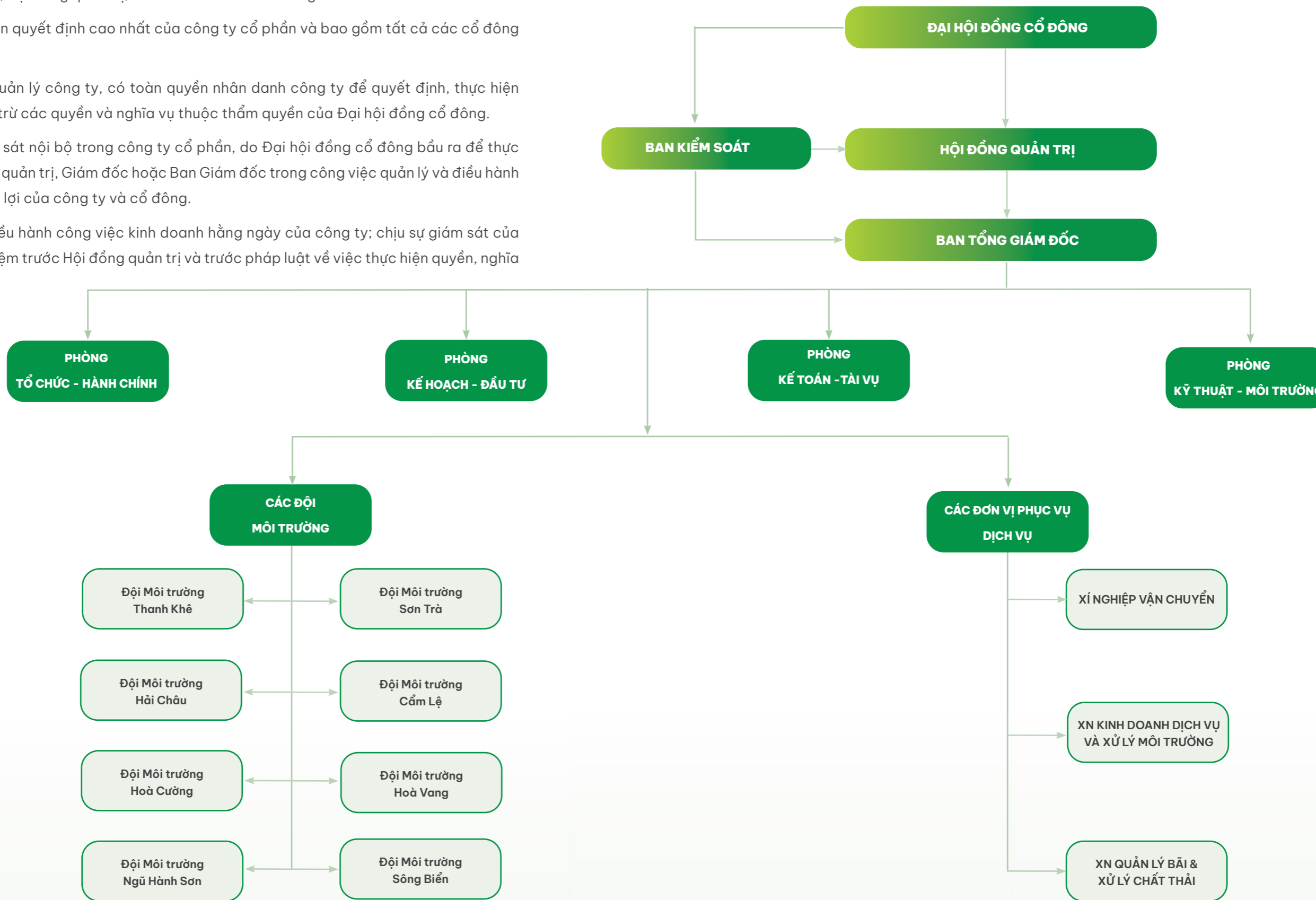
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức quản lý gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát nội bộ trong công ty cổ phần, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Ban Giám đốc trong công việc quản lý và điều hành của công ty nhằm bảo vệ quyền lợi của công ty và cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng đưa ra những mục tiêu sau:



01

Về hoạt động, công ty đặt mục tiêu:

- » Phấn đấu giữ vai trò là đơn vị nòng cốt trong công tác vệ sinh đô thị, vệ sinh bãi biển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Song song đó, Công ty duy trì tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên 95% tổng lượng rác phát sinh, góp phần bảo đảm môi trường đô thị xanh – sạch – đẹp.
- » Về thị trường, Công ty tập trung giữ vững và mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ thông qua hoạt động đấu thầu, đảm bảo phạm vi hoạt động ổn định tại tối thiểu 14 phường, xã trên địa bàn thành phố.
- » Đẩy mạnh cơ giới hóa và hiện đại hóa trang thiết bị, từng bước thay thế các công đoạn thủ công bằng phương tiện chuyên dụng hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ. Đồng thời, Công ty nghiên cứu triển khai các giải pháp hướng đến kinh tế xanh, trong đó thí điểm sử dụng phương tiện cơ giới hóa chạy bằng điện, thân thiện với môi trường, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững.
- » Hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm khâu trung gian, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý sau quá trình tái cơ cấu, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Về mục tiêu lợi nhuận:

- » Về cơ cấu nguồn thu, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ cốt lõi như thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt nhằm duy trì tỷ trọng đóng góp cao trong tổng doanh thu. Đồng thời, Công ty tập trung gia tăng tỷ trọng doanh thu từ các dịch vụ không sử dụng ngân sách, phấn đấu đạt mức trên 50% tổng doanh thu, qua đó nâng cao tính chủ động tài chính.
- » Duy trì tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu tối thiểu 3% và lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 1,2% so với năm 2025.
- » Duy trì tỉ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ tối thiểu 6%/năm, đảm bảo quyền lợi ổn định cho cổ đông.



02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty cũng đã lập ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn, nhằm nâng tầm vị thế doanh nghiệp và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể, chiến lược như sau:

- » Về tổ chức, Công ty tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp. Song song đó, Công ty tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành và cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- » Trong hoạt động kinh doanh, Công ty tập trung phát triển các mảng dịch vụ cốt lõi như thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công nghiệp thông thường và xử lý bùn thải; đồng thời mở rộng các dịch vụ môi trường ngoài ngân sách nhằm nâng cao tính chủ động về tài chính và đa dạng hóa nguồn thu.
- » Tham gia đấu thầu các gói thầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là vận hành các học chôn lấp tại Khu xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, nhằm đảm bảo tính liên tục của dịch vụ.
- » Chủ động nghiên cứu, đề xuất và tham mưu cơ quan quản lý ban hành cơ chế, chính sách và đơn giá dịch vụ phù hợp với chi phí thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực xử lý chất thải, nhằm nâng cao vị thế và gia tăng độ nhận diện thương hiệu.
- » Rà soát và khai thác có hiệu quả các khu đất mà Công ty đang quản lý phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

Với sự chỉ đạo trực tiếp từ Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, công ty luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như đảm bảo vị thế trong việc trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tt)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY

Mục tiêu kinh tế

Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty hướng tới tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân tối thiểu 3%/năm và lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 1,2%/năm, lấy năm 2025 làm năm cơ sở. Ngoài ra công ty còn đẩy mạnh việc đầu tư công nghệ nhằm thúc đẩy hiệu suất công việc trong lĩnh vực xử lý và tái chế rác thải độc hại lẫn không độc hại.

Mục tiêu xã hội

Công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đồng thời triển khai các mô hình phân loại rác tại nguồn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải. Bên cạnh đó, Công ty thúc đẩy hoạt động tái chế thông qua việc thu gom và xử lý các loại vật liệu như nhựa, giấy và kim loại, góp phần giảm thiểu lượng rác thải và bảo vệ môi trường.

Trong công tác vệ sinh môi trường đô thị, Công ty luôn duy trì tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên 95% tổng lượng rác phát sinh trên toàn địa bàn, qua đó góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và cải thiện chất lượng môi trường sống.

Mục tiêu môi trường

Doanh nghiệp cam kết bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động cụ thể như tham gia, hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường. Đảm bảo thực hiện tốt công tác chuẩn bị bao gồm việc sẵn sàng nguồn lực; trang thiết bị; kế hoạch ứng phó để nhanh chóng xử lý khối lượng lớn rác thải sau thiên tai. Đồng thời, công ty thực hiện kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị và đầu tư vào máy móc công nghệ cao để giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong quá trình vận tải và xử lý rác thải.

Mục tiêu về nhân lực

Doanh nghiệp tổ chức huấn luyện định kỳ cho công nhân và kiểm tra bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo an toàn lao động. Công ty cũng chú trọng đến đời sống công nhân, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ kịp thời những công nhân bị ảnh hưởng bởi bão lũ. Sự an toàn và ổn định của người lao động đóng góp tích cực vào hiệu suất làm việc và thể hiện trách nhiệm an sinh xã hội của công ty.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Công ty chịu ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế toàn cầu, cũng như tình hình kinh tế trong nước, bao gồm những yếu tố như sự thay đổi trong thị trường tài chính, lãi suất,... Những diễn biến này có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, và khó khăn về tín dụng, từ đó tác động trực tiếp đến giá nguyên liệu đầu vào và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tăng trưởng kinh tế

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, tình hình tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng có tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, khi phần lớn khách hàng là các tổ chức (Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Đà Nẵng; UBND các Phường, Xã), doanh nghiệp và các đơn vị hoạt động trên địa bàn. Theo số liệu từ Cổng thông tin thành phố Đà Nẵng, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt khoảng 9,18%, đóng góp khoảng 2,5% vào cơ cấu GDP cả nước. Đồng thời, hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc khi thành phố đón hơn 17,3 triệu lượt khách, tăng 15% so với năm trước, trong đó khách quốc tế đạt hơn 7,6 triệu lượt, tăng 25%, qua đó tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội.

Với lợi thế về du lịch và dịch vụ, Đà Nẵng tiếp tục là điểm đến hấp dẫn, thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước. Theo thống kê của thành phố, ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục tăng trưởng, đóng góp khoảng 0,35 điểm phần trăm vào GRDP năm 2025. Sự gia tăng của hoạt động du lịch, dịch vụ và dân số đô thị đã kéo theo nhu cầu ngày càng lớn đối với các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành mở rộng quy mô hoạt động.

Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch và dịch vụ cũng đặt ra những thách thức về môi trường, đặc biệt trong công tác thu gom và xử lý rác thải. Nhu cầu xử lý chất thải ngày càng lớn đòi hỏi các giải pháp kỹ thuật tiên tiến và năng lực vận hành hiệu quả nhằm bảo đảm an toàn môi trường và sức khỏe cộng đồng. Đối với các doanh nghiệp dịch vụ môi trường như Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, đây vừa là cơ hội để phát triển, vừa là thách thức trong việc nâng cao năng lực, đầu tư công nghệ và thích ứng với các yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Rủi ro về lãi suất

Để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phát sinh khoản tiền thu từ đi vay trị giá 4.612 triệu đồng với thời hạn 05 năm, theo hợp đồng tín dụng ký kết với Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng, áp dụng mức lãi suất 5,6%/năm. Nguồn vốn này được sử dụng để đầu tư tài sản phục vụ hoạt động dịch vụ môi trường, bao gồm phương tiện chuyên dụng như xe ép rác, đồng thời phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vệ sinh, chế phẩm sinh học và thùng rác. Việc sử dụng vốn vay góp phần giúp Công ty mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, điều này cũng làm phát sinh rủi ro liên quan đến biến động lãi suất, có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả kinh doanh trong các kỳ tiếp theo.

Bên cạnh đó, tại thời điểm cuối năm 2025, Công ty duy trì lượng tiền và các khoản tương đương tiền ở mức khoảng 26.283 triệu đồng, góp phần tạo nguồn dự phòng thanh khoản và tăng khả năng chủ động về tài chính. Trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước tiếp tục định hướng ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi nhằm hỗ trợ giảm chi phí vốn vay, rủi ro liên quan đến tiền gửi của Công ty được đánh giá ở mức không lớn trong năm 2026. Trong thời gian tới, doanh nghiệp sẽ luôn chủ động theo dõi diễn biến lãi suất trên thị trường qua đó xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến lợi nhuận.

Rủi ro pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường theo hình thức công ty cổ phần nên Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý liên quan đến doanh nghiệp, môi trường như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ công ích đô thị và an toàn lao động có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, những thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của doanh nghiệp. Điển hình như Nghị định 45/2022/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Thông tư 35/2024/TT-BTNMT về quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; và Thông tư 36/2024/TT-BTNMT quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Các quy định này ngày càng chặt chẽ, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật và tuân thủ đầy đủ.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo DNE đã sử dụng các giải pháp tư vấn cũng như phân bổ các nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới liên quan đến chứng khoán, pháp luật về công bố thông tin, nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết. Ngoài ra, Công ty hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ và quy trình vận hành về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường được chuẩn hóa theo các thông tư, nghị định mới, qua đó giảm thiểu rủi ro vi phạm và nâng cao hiệu quả quản lý.

Rủi ro thiên tai

Nằm trong khu vực Nam Trung Bộ, thành phố Đà Nẵng thường xuyên chịu tác động của các hiện tượng thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn kéo dài và lũ lụt. Trong năm 2025, địa bàn thành phố ghi nhận ảnh hưởng của bão Fengshen (cơn bão số 12) cùng các đợt lũ liên tiếp vào cuối tháng 10 và tháng 11, với mực nước tại một số khu vực đạt hoặc vượt mức lũ lịch sử. Các hiện tượng thời tiết cực đoan này không chỉ gây thiệt hại đáng kể về hạ tầng đô thị mà còn làm gia tăng khối lượng rác thải phát sinh sau thiên tai, tạo áp lực lớn lên hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của Công ty. Bên cạnh đó, tình trạng mưa lớn cục bộ trong thời gian ngắn có thể gây ngập úng tại nhiều khu vực đô thị, làm gián đoạn hoạt động vận hành, gia tăng chi phí bảo trì phương tiện, thiết bị và ảnh hưởng đến năng suất lao động cũng như chất lượng dịch vụ môi trường. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý rủi ro và khả năng ứng phó linh hoạt của Công ty trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Để hạn chế tác động của rủi ro thời tiết, Công ty đã chủ động xây dựng các phương án ứng phó khẩn cấp, tăng cường kiểm tra và duy tu cơ sở hạ tầng, đồng thời bố trí nhân lực và phương tiện sẵn sàng triển khai công tác vệ sinh môi trường sau thiên tai. Công ty cũng thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, mực nước lũ và tình hình mưa bão nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp phòng ngừa, bảo vệ người lao động, tài sản và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định.



CÁC RỦI RO (tt)

Rủi ro đặc thù ngành



Rủi ro chi phí nguyên nhiên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, với các dịch vụ cốt lõi bao gồm thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Do đặc thù hoạt động phụ thuộc nhiều vào phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dụng và quy trình vận hành liên tục, Công ty chịu tác động đáng kể từ biến động chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nhiên liệu và chi phí duy trì hoạt động kỹ thuật. Những biến động về giá xăng dầu, chi phí khai thác – sử dụng phương tiện, cũng như chi phí bảo dưỡng, vận hành thiết bị có thể làm gia tăng tổng chi phí hoạt động, từ đó tạo áp lực lên biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.

Trong đầu năm 2026, thị trường năng lượng thế giới ghi nhận nhiều biến động do các yếu tố địa chính trị, đặc biệt là xung đột giữa Mỹ và Iran tại khu vực Trung Đông, làm gián đoạn nguồn cung và đẩy giá dầu tăng cao. Căng thẳng kéo dài khi hai bên chưa đạt được đồng thuận trong đàm phán, cùng với rủi ro đối với hạ tầng năng lượng và tuyến vận tải chiến lược như eo biển Hormuz, đã khiến giá dầu Brent có thời điểm dao động trong khoảng 100 – 105 USD/thùng, tăng mạnh so với giai đoạn trước. Theo dự báo của các tổ chức tài chính quốc tế như Goldman Sachs, giá dầu có thể tiếp tục duy trì ở mức cao trong ngắn hạn, với mức bình quân khoảng 75 USD/thùng trong năm 2026. Trong đó, giá dầu Brent được dự báo có thể đạt đỉnh 100 – 110 USD/thùng trong giai đoạn tháng 3 – tháng 4/2026, trước khi dần hạ nhiệt khi các yếu tố địa chính trị được cải thiện và kế hoạch mở lại tuyến vận tải quan trọng được triển khai.

Trước bối cảnh trên, Công ty sẽ tập trung tăng cường công tác quản lý chi phí, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và chi phí nhiên liệu giúp nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, Công ty chủ động đánh giá và điều chỉnh các phương án vận hành phù hợp nhằm đảm bảo tính bền vững về tài chính và duy trì ổn định chất lượng dịch vụ trong dài hạn.

Rủi ro từ nhân công lao động

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường, hoạt động của Công ty chủ yếu dựa trên đội ngũ lao động trực tiếp thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và vệ sinh đô thị. Tính chất công việc đòi hỏi người lao động thường xuyên làm việc ngoài trời, tiếp xúc với môi trường ô nhiễm và thực hiện các công việc có cường độ lao động cao, tiềm ẩn rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Hoạt động này đặt ra yêu cầu cao đối với Công ty trong việc tổ chức lao động, giám sát tuân thủ quy trình an toàn, trang bị bảo hộ và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe theo quy định. Việc đáp ứng các yêu cầu này có thể làm gia tăng chi phí nhân sự mang tính bắt buộc và tạo áp lực trong công tác quản lý, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm hoặc khi điều kiện làm việc trở nên bất lợi.



02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ động, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

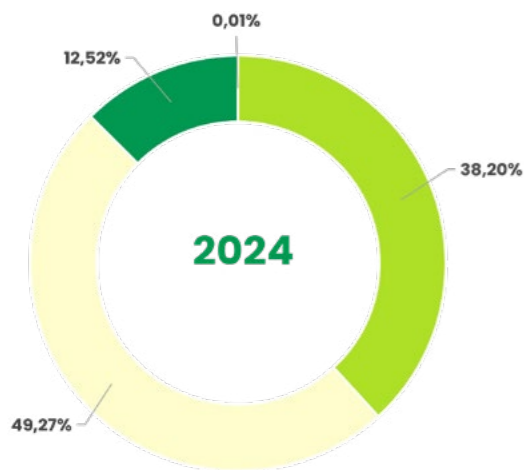
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đvt: triệu đồng

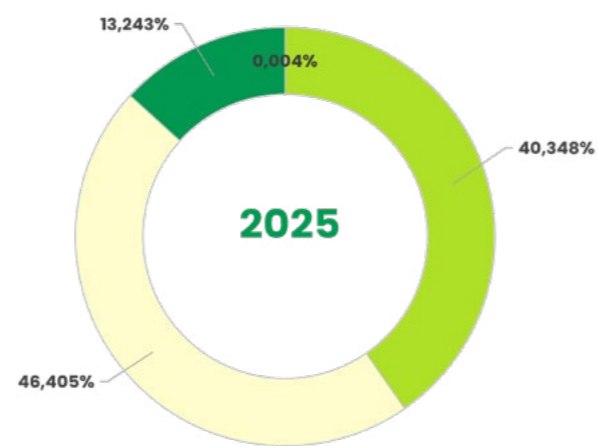
STT	Chỉ tiêu	2024	2025	%2025/2024
1	Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	103.529	116.333	112,37%
2	Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước	133.514	133.797	100,21%
3	Doanh thu dịch vụ thu gom và xử lý rác	33.926	38.184	112,55%
4	Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học	25	12	46,83%
Tổng cộng		270.994	288.326	106,40%

Trong năm 2025, tổng doanh thu của công ty đạt 288.326 triệu đồng, tăng 6,40% so với năm 2024. Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 133.797 triệu đồng, tương đương khoảng 46,405% tổng doanh thu, phản ánh việc công ty duy trì ổn định các gói thầu vệ sinh công cộng giai đoạn 2025–2027 với UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Bên cạnh đó, doanh thu từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và dịch vụ thu gom, xử lý rác đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực lần lượt 12,37% và 12,55%, cho thấy hiệu quả từ việc mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ. Kết quả này đạt được trong bối cảnh thành phố Đà Nẵng tiếp tục đẩy mạnh phát triển đô thị, kéo theo nhu cầu ngày càng tăng đối với các dịch vụ vệ sinh môi trường. Đồng thời, việc triển khai các gói thầu vệ sinh đô thị giai đoạn mới kết hợp với đẩy mạnh cơ giới hóa trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của công ty.

Ngoài ra, kinh tế Đà Nẵng trong năm 2025 tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trưởng ở mức 9,18%. Sự gia tăng của hoạt động kinh tế, dân số và du lịch đã làm khối lượng rác thải phát sinh tăng lên, từ đó kéo theo nhu cầu sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, góp phần hỗ trợ công ty duy trì đà tăng trưởng doanh thu trong năm.



- Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt
- Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước
- Doanh thu dịch vụ thu gom và xử lý rác
- Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học



- Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt
- Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước
- Doanh thu dịch vụ thu gom và xử lý rác
- Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học

CƠ CẤU CHI PHÍ

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	%2025/2024
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.267	52.708	134,23%
2	Chi phí nhân công	131.905	137.755	104,44%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.946	7.815	98,35%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.808	73.517	95,72%
5	Chi phí khác bằng tiền	7.682	6.604	85,97%
Tổng chi phí		263.608	278.399	105,61%

Tổng chi phí năm 2025 của công ty ghi nhận ở mức 278.399 triệu đồng, tăng 5,61% so với năm 2024. Trong cơ cấu chi phí, chi phí nhân công tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 137.755 triệu đồng, tương đương 49,5% tổng chi phí, phản ánh đặc thù hoạt động của doanh nghiệp môi trường đô thị phụ thuộc nhiều vào lao động trực tiếp. Mức tăng chi phí nhân công ở mức hợp lý cho thấy công ty duy trì ổn định lực lượng lao động nhằm đáp ứng khối lượng công việc gia tăng từ các gói thầu vệ sinh đô thị giai đoạn 2025–2027 cũng như phục vụ các sự kiện lớn của thành phố. Đáng chú ý, chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng mạnh 34,23%, từ 39.267 triệu đồng lên 52.708 triệu đồng trong năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc công ty đầu tư và đưa vào vận hành đội xe chuyên dụng mới, làm gia tăng nhu cầu nhiên liệu (xăng, dầu diesel) và các vật tư tiêu hao (như săm lốp) nhằm đáp ứng năng suất thu gom rác thải tăng cao.

Ở chiều ngược lại, chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 4,28%, từ 76.808 triệu đồng xuống còn 73.517 triệu đồng. Sự sụt giảm này phản ánh hiệu quả của việc tăng cường cơ giới hóa và chủ động nguồn lực nội bộ, qua đó giảm nhu cầu thuê ngoài phương tiện cơ giới và các dịch vụ hỗ trợ. Còn lại, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác bằng tiền lần lượt đạt 7.815 triệu đồng và 6.604 triệu đồng, chiếm tỷ trọng thấp (dưới 5%) trong tổng chi phí.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

STT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	%KH/ TH
1	Doanh thu từ bán và cung cấp dịch vụ	274.625	288.326	104,99%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.222	10.269	124,90%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu	Tối thiểu 6%	6%	-

Năm 2025, doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 288.326 triệu đồng, tương đương 104,99% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 10.269 triệu đồng, vượt 24,9% so với kế hoạch. Kết quả này cho thấy sự nỗ lực đáng ghi nhận của ban lãnh đạo trong việc đưa ra các giải pháp quản lý chi phí, tối ưu hóa vận hành và chủ động nguồn lực nội bộ, đặc biệt trong bối cảnh công ty đẩy mạnh đầu tư phương tiện, cơ giới hóa và tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách các thành viên thuộc Ban điều hành của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Minh Đức	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	61.625 (cá nhân)	1,07% (cá nhân)
			985.412 (đại diện)	17% (đại diện)
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	32.162 (cá nhân)	0,56% (cá nhân)
			981.512 (đại diện)	17% (đại diện)
3	Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Phó Tổng Giám đốc	86.587 (cá nhân)	1,5% (cá nhân)
4	Ông Nguyễn Đăng Huy	Phó Tổng Giám đốc	60.425 (cá nhân)	1,05% (cá nhân)
5	Ông Diệp Nguyễn Thế Quang	Phụ trách Kế toán	2.900 (cá nhân)	0,05% (cá nhân)

Những thay đổi trong ban điều hành: Không có



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

ÔNG VÕ MINH ĐỨC

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh	14/6/1972
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	61.625 cổ phiếu, chiếm 1,07% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn	985.412 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ (đại diện cho UBND Thành phố Đà Nẵng)

Quá trình công tác:

- » **8/1995 - 4/2002:** Công tác tại Phòng Kế toán tại Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng.
- » **5/2002 - 4/2005:** Đội trưởng Đội môi trường số 2 tại Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng.
- » **5/2005 - 7/2005:** Phó Giám đốc tại Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Quận Thanh Khê.
- » **8/2005 - 12/2005:** Quyền Giám đốc tại Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Quận Thanh Khê.
- » **1/2006 - 6/2006:** Giám đốc tại Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Quận Thanh Khê.

- » **7/2006 - 6/2011:** Giám đốc tại Xí nghiệp môi trường Thanh Khê.
- » **7/2011 - 9/2015:** Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư tại Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng.
- » **10/2015 - 11/2018:** Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **10/12/2018 - Nay:** Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

HOÀNG THỊ NGỌC HIẾU

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	19/12/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Sinh Thái Học
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	32.162 cổ phiếu, chiếm 0,56% vốn điều lệ 981.512 cổ phiếu, chiếm 17%
Đại diện phần vốn	vốn điều lệ (đại diện cho UBND Thành phố Đà Nẵng)

Quá trình công tác:

- » **1/2002 – 9/2007:** Chuyên viên phòng Kỹ thuật tại Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **10/2007 – 6/2008:** Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty.
- » **7/2008 – 10/2010:** Phó trưởng phòng Công nghệ Môi trường Công ty.
- » **11/2010 – 6/2012:** Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và Phát triển kỹ nghệ môi trường tại Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **7/2012 – 3/2015:** Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và Phát triển kỹ nghệ môi trường tại Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **4/2015 – 11/2015:** UVBCH Đảng ủy kiêm Phó trưởng phòng Công nghệ Môi trường công ty.
- » **12/2015 – 2020:** UVBCH Đảng ủy kiêm Trưởng phòng Công nghệ Môi trường tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **2020 – 5/2021:** UV Ban thường vụ Đảng ủy kiêm Trưởng phòng Công nghệ Môi trường tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **6/2021 – Nay:** UV Ban thường vụ Đảng ủy, UV Ban thường vụ Đảng ủy, TVHĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

VÕ THỊ HUỲNH TRANG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	2/8/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	86.587 cổ phiếu, chiếm 1,5% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn	không có

Quá trình công tác:

- » **1998 – 2001:** Phó văn phòng hướng dẫn tham quan du lịch Hội An.
- » **2002 – 2003:** Nhân viên kế toán Công ty Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Vinaconex – Bộ xây dựng.
- » **2004 – 2005:** Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Vinaconex – Bộ xây dựng.
- » **2006 – 7/2012:** Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Vinaconex Quyết Thắng.
- » **8/2012 – 2015:** Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Môi trường Việt Nam.
- » **10/2015 – 27/6/2019:** Thành viên BKS Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **10/7/2019 – Nay:** Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

NGUYỄN ĐĂNG HUY

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	1/7/1983
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Sinh – Môi Trường
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	60.425 cổ phiếu, chiếm 1,05% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn	Không có

Quá trình công tác:

- » **1/2009 – 10/2011:** Nhân viên Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng.
- » **11/2011 – 3/2018:** Phó Giám đốc Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.
- » **4/2018 – 15/7/2022:** Giám đốc Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- » **16/7/2022 – Nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

DIỆP NGUYỄN THẾ QUANG

Phụ trách Kế toán

Ngày sinh	14/9/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	2.900 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn	Không có

Quá trình công tác:

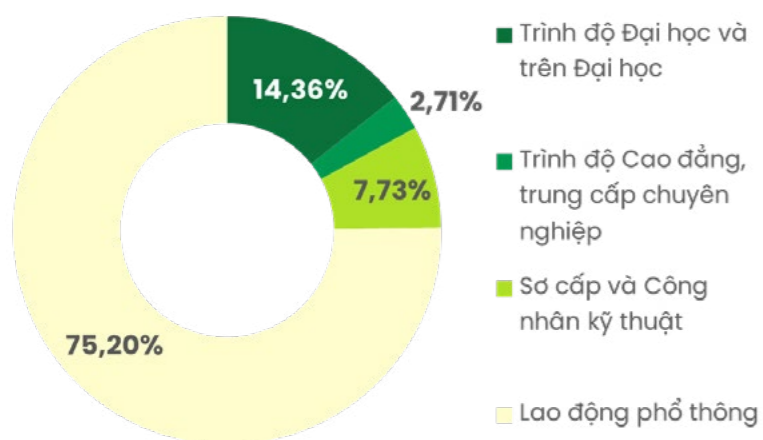
- » **1/4/2003 – 30/9/2005:** Kế toán viên Nhà phân phối Công ty TNHH Happy Cook tại Đà Nẵng.
- » **1/10/2005 – 15/7/2009:** Kế toán Xí nghiệp Môi trường Sông Biển Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **16/7/2009 – 30/11/2019:** Nhân viên Kế toán phòng Kế toán Tài vụ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **1/12/2019 – 10/6/2021:** Phó trưởng phòng Kế toán Tài vụ CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- » **11/6/2021 – Nay:** Phụ trách phòng Kế toán – Tài vụ, Phụ trách Kế toán Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

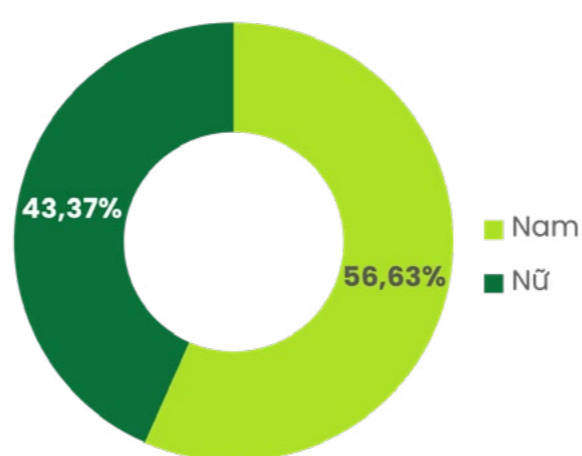
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

STT	Tình chất phân loại	Năm 2025 (tại thời điểm 31/12/2025)	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	143	14,36%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	27	2,71%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	77	7,73%
4	Lao động phổ thông	749	75,20%
B Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	35	3,51%
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 - 3 năm	92	9,24%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	869	87,25%
C Theo giới tính			
1	Nam	564	56,63%
2	Nữ	432	43,37%
Tổng cộng		996	100,00%

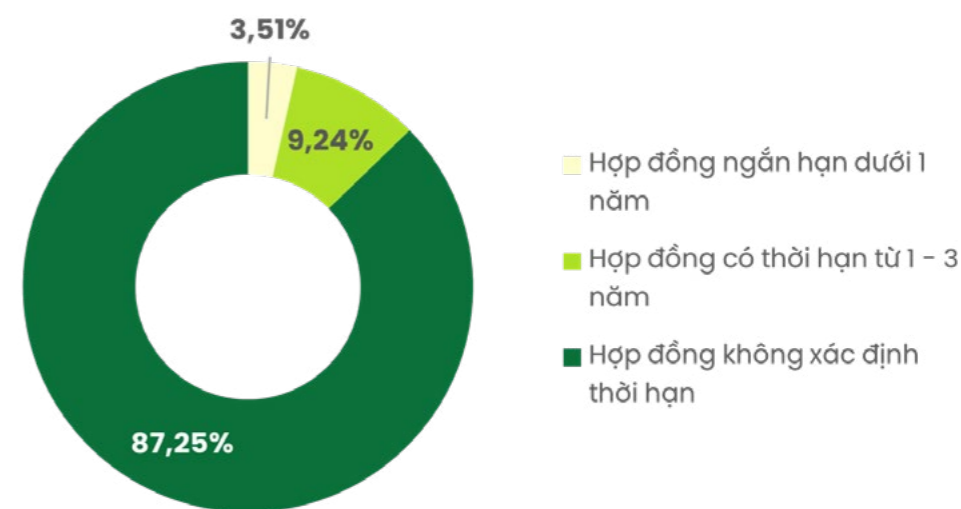
Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động



Cơ cấu nhân sự theo giới tính



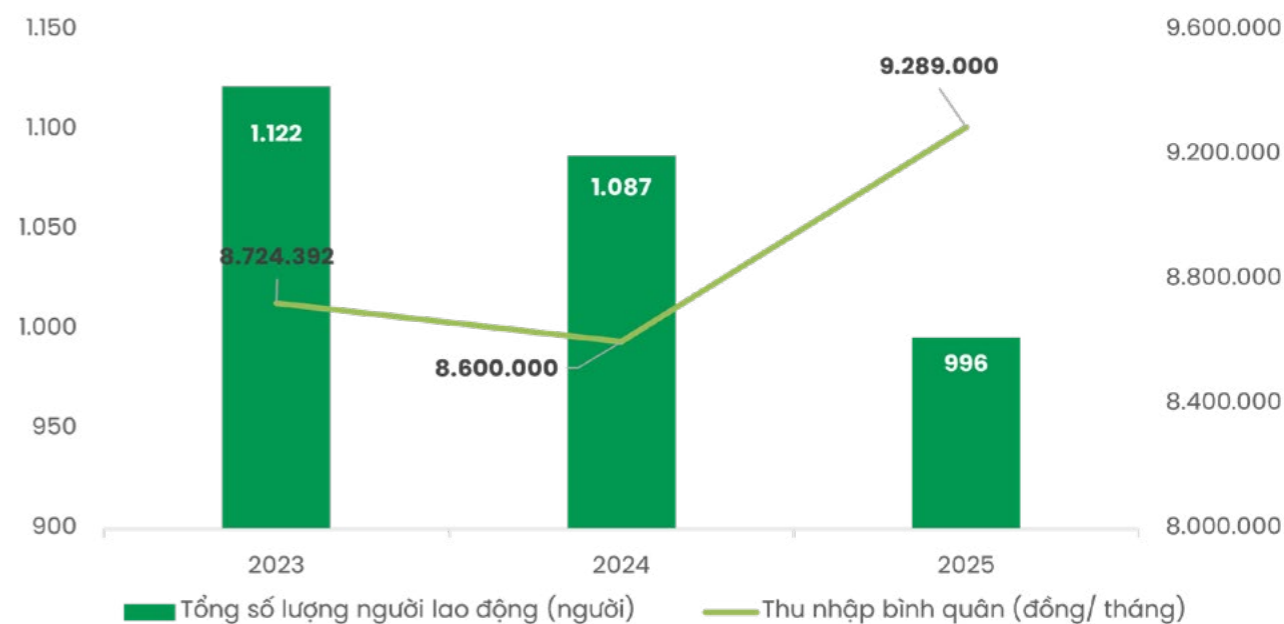
Cơ cấu nhân sự theo thời hạn HĐLĐ



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Tổng số người lao động (người)	1.122	1.087	996
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.724.392	8.600.000	9.289.000

Số lượng và thu nhập bình quân người lao động



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Môi trường làm việc tại Công ty luôn được xây dựng với mục tiêu hàng đầu là tạo ra một môi trường làm việc lý tưởng, nơi mỗi nhân viên có thể phát triển được năng lực cá nhân. Chúng tôi luôn chú trọng đến việc trang bị các thiết bị hiện đại và phù hợp với từng nhóm công việc, giúp nhân viên hoàn thành các dự án môi trường đô thị một cách hiệu quả và chất lượng.

Công ty luôn ưu tiên sự an toàn lao động và sức khỏe người lao động thông qua “Chương trình huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và tập huấn an toàn lao động” được tổ chức hằng năm và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân và tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ sức khỏe cho toàn thể nhân viên. Việc duy trì môi trường làm việc an toàn, lành mạnh góp phần giúp người lao động yên tâm làm việc, nâng cao hiệu quả và sự gắn bó với doanh nghiệp.



Chương trình huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy



Tổ chức khám sức khỏe định cho cán bộ, công nhân viên và người lao động

VỀ ĐÀO TẠO

Công ty chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực môi trường, bao gồm đội ngũ quản lý, kỹ thuật và lao động trực tiếp. Các chương trình đào tạo tập trung vào nâng cao tay nghề, kỹ năng vận hành thiết bị, an toàn lao động và tuân thủ các quy trình chuyên môn, đồng thời kết hợp đào tạo kiến thức chuyên môn đối với khối cán bộ nhân viên văn phòng và nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, công ty luôn tìm kiếm, áp dụng phương pháp đào tạo tiên tiến và đánh giá nhu cầu định kỳ với chính sách đào tạo linh hoạt sẽ giúp đội ngũ cán bộ nhân viên, công nhân lao động có cơ hội học hỏi và phát triển. Công ty coi đào tạo thường xuyên là nền tảng để đảm bảo an toàn, chất lượng dịch vụ và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và năng động thông qua quy trình tuyển dụng minh bạch, công bằng. Chúng tôi luôn tìm kiếm ứng viên, phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Mục tiêu của công ty là xây dựng đội ngũ vững mạnh, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững và thành công lâu dài của công ty.

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Công ty xây dựng một chế độ đãi ngộ hợp lý, công bằng, với mức lương thưởng cạnh tranh, tương xứng với năng lực và đóng góp của mỗi nhân viên. Trong quá trình hoạt động, công ty thực hiện trả lương đúng hạn và thực hiện đánh giá lương định kỳ để đảm bảo mức lương phù hợp với thị trường lao động. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trang bị đồng phục và phương tiện bảo hộ lao động. Chính sách khen thưởng được triển khai minh bạch, công bằng, ghi nhận những thành tích và đóng góp tích cực của tập thể, cá nhân, qua đó tạo động lực khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả công việc.



Trao quà hỗ trợ công nhân, người lao động công ty bị ảnh hưởng bão lụt

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư quan trọng và thực hiện mua sắm trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động

- » Thực hiện mua sắm 4 xe ép rác loại 07m³ kiểu cặp thùng, nắp đậy nhằm tăng cường năng lực phương tiện phục vụ công tác cơ giới hóa thu gom rác thải trên địa bàn Thành phố.
- » Thực hiện mua sắm 01 xe ủi Komatsu D60-6 phục vụ san ủi tại bãi rác Khánh Sơn.
- » Thực hiện công tác đầu tư mua sắm 210 thùng rác 240 lít, 270 thùng rác 660 lít để bổ sung, thay thế các thùng rác hư hỏng phục vụ công tác thu gom rác thải và vệ sinh đô thị trên địa bàn Thành phố.
- » Thực hiện hoàn thành thủ tục mua sắm trang bị 01 xe quét hút hiện đại loại ≤ 01m³ kịp thời đưa vào hoạt động trong dịp Tết Nguyên Đán Bính Ngọ 2026.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	%2025/2024	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	156.808	162.317	103,51%	3,51%
2	Doanh thu thuần	270.994	288.326	106,40%	6,40%
3	Giá vốn hàng bán	248.973	263.998	106,03%	6,03%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.584	10.203	154,97%	54,97%
5	Lợi nhuận khác	1.311	66	5,05%	-94,95%
6	Lợi nhuận trước thuế	7.894	10.269	130,08%	30,08%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.781	9.135	134,71%	34,71%

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng ghi nhận doanh thu thuần đạt 288.326 triệu đồng, tăng 6,40% so với năm 2024. Mức tăng trưởng này phản ánh sự ổn định trong hoạt động cung ứng dịch vụ công ích đô thị, đặc biệt trong bối cảnh thành phố Đà Nẵng tiếp tục phục hồi mạnh mẽ các hoạt động kinh tế - xã hội và du lịch. Bên cạnh đó, việc Công ty duy trì hiệu quả các gói thầu vệ sinh đô thị và thu gom rác thải giai đoạn 2025-2027 tại nhiều quận, huyện đã góp phần bảo đảm tăng trưởng doanh thu bền vững trong năm.

Về các tiêu chí lợi nhuận, DNE đạt kết quả tích cực với lợi nhuận trước thuế tăng từ 7.894 triệu đồng năm 2024 lên 10.269 triệu đồng năm 2025, tương ứng mức tăng 30,08%, và lợi nhuận sau thuế tăng từ 6.781 triệu đồng lên 9.135 triệu đồng, tăng 34,71%. Đáng chú ý, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 10.203 triệu đồng, tăng mạnh 54,97% so với năm trước, cho thấy hiệu quả cải thiện rõ rệt trong hoạt động cốt lõi. Trong khi đó, lợi nhuận khác giảm đáng kể do năm 2025 không phát sinh các khoản thu nhập bất thường như năm trước. Kết quả tăng trưởng lợi nhuận đến từ việc tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hóa và đầu tư bổ sung phương tiện chuyên dụng đã giúp công ty giảm phụ thuộc vào dịch vụ thuê ngoài, qua đó kiểm soát tốt chi phí dịch vụ mua ngoài và nâng cao hiệu quả vận hành.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

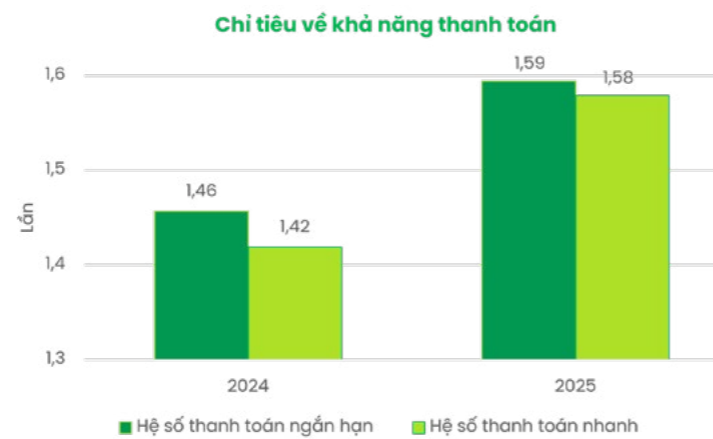
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
A. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,46	1,59
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,42	1,58
B. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	49,71	48,99
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	98,84	96,06
C. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	104,26	139,25
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,72	1,81
D. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,5	3,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,73	11,30
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,32	5,72
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,43	3,54

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

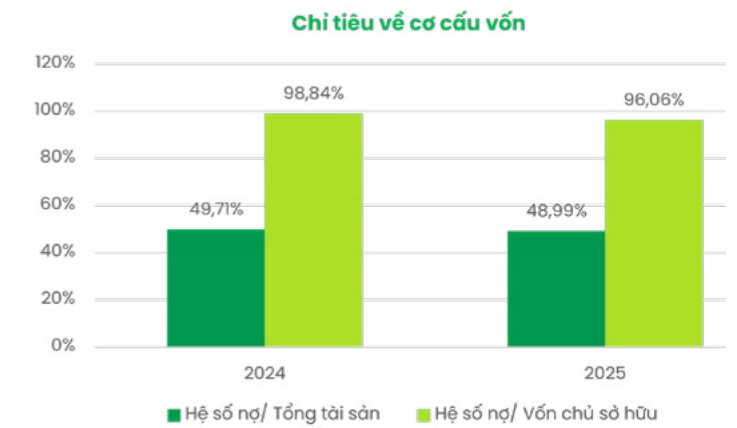
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2025, khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty tiếp tục ghi nhận sự cải thiện khi hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,46 lần lên 1,59 lần; đồng thời hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,42 lần lên 1,58 lần. Sự cải thiện này chủ yếu xuất phát từ việc gia tăng mạnh tiền và các khoản tương đương tiền, đạt 26.283 triệu đồng so với mức 10.366 triệu đồng đầu năm, nhờ việc đẩy mạnh thu hồi công nợ từ các hợp đồng dịch vụ công ích và nâng cao hiệu quả quản trị dòng tiền. Bên cạnh đó, các khoản phải thu ngắn hạn đạt 77.600 triệu đồng, tăng nhẹ so với đầu năm và tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn (47,81%) trong cơ cấu tài sản. Do đặc thù hoạt động của công ty đến từ cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ, tại thời điểm cuối năm 2025 ghi nhận 1.095 triệu đồng, giảm mạnh so với mức 2.696 triệu đồng đầu năm. Vì vậy, mức tăng của hai hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh là tương đối đồng đều, phản ánh cơ cấu tài sản lưu động có tính thanh khoản cao.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2025, cơ cấu vốn của Công ty ghi nhận sự cải thiện tích cực khi hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 49,71% xuống còn 48,99%. Kết quả này chủ yếu đến từ việc công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc định kỳ đối với khoản vay dài hạn tại Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 14/2022/HĐTD, liên quan đến đầu tư mua sắm 14 xe ép rác. Việc tuân thủ nghiêm túc lịch trả nợ đã góp phần kiểm soát tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn và duy trì mức đòn bẩy tài chính ở mức hợp lý. Bên cạnh đó, trong năm 2025 công ty phát sinh khoản vay mới trị giá 4.612 triệu đồng nhằm phục vụ chiến lược đẩy mạnh cơ giới hóa, đầu tư bổ sung phương tiện chuyên dụng cho công tác vệ sinh đô thị. Theo đó, nợ dài hạn tăng từ 6.567 triệu đồng lên 7.452 triệu đồng, tuy nhiên nhờ kết quả kinh doanh tích cực cùng với sự gia tăng vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận giữ lại (tăng 44,25%), tổng thể cơ cấu nguồn vốn của công ty vẫn tiếp tục được cải thiện. Sự gia tăng nội lực tài chính này đồng thời kéo theo hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 98,84% xuống còn 96,06%, phản ánh mức độ an toàn về tài chính.

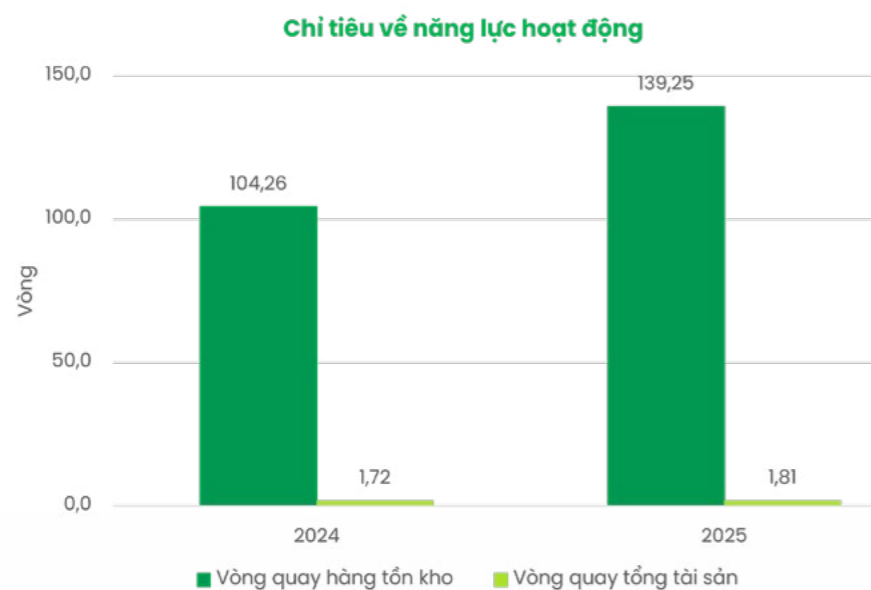


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

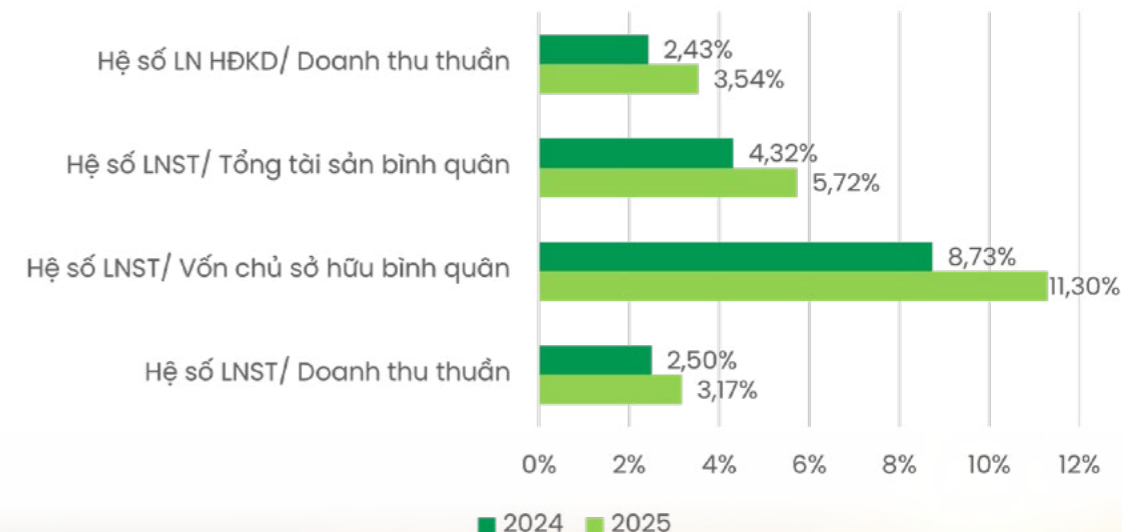
Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường đô thị, các chỉ tiêu về vòng quay tài sản phản ánh rõ nét hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng suất hoạt động của công ty. Trong năm 2025, vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,72 vòng lên 1,81 vòng, cho thấy doanh nghiệp đã nâng cao hiệu quả khai thác tài sản khi doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 288.326 triệu đồng, tăng 6,4% so với năm 2024. Bên cạnh đó, công ty ghi nhận sự cải thiện trong công tác quản trị vốn lưu động khi các khoản phải thu ngắn hạn được kiểm soát và thu hồi tích cực, đặc biệt từ các khách hàng công ích như Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Đà Nẵng và UBND các phường, xã. Đồng thời, vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 104,26 vòng lên 139,25 vòng, phản ánh tốc độ luân chuyển vật tư và công cụ phục vụ hoạt động thu gom được đẩy nhanh đáng kể khi phần lớn công cụ, dụng cụ đã được đưa vào sử dụng thực tế thay vì tồn kho dự trữ. Điều này cho thấy năng lực điều hành và tổ chức sản xuất của công ty tiếp tục được nâng cao, góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực về hiệu quả kinh doanh khi các chỉ tiêu sinh lời của công ty đều cải thiện rõ rệt so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.135 triệu đồng và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 10.203 triệu đồng, tăng mạnh so với mức 6.781 triệu đồng và 6.584 triệu đồng của năm 2024. Kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả tài chính tổng thể và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ 2,50% lên 3,17%, cho thấy khả năng chuyển hóa doanh thu thành lợi nhuận được cải thiện đáng kể. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng từ 8,73% lên 11,30%, phản ánh hiệu quả sử dụng nguồn vốn của cổ đông được nâng cao. Sự gia tăng đồng bộ của các chỉ tiêu sinh lời chủ yếu đến từ tăng trưởng doanh thu nhờ việc triển khai các gói thầu vệ sinh đô thị giai đoạn mới, mở rộng cung cấp dịch vụ ngoài đơn đặt hàng của Nhà nước, đồng thời kiểm soát tốt giá vốn và chi phí hoạt động. Điều này đã góp phần giúp doanh nghiệp cải thiện biên lợi nhuận, nâng cao chất lượng tăng trưởng trong năm 2025.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ PHẦN



	Loại cổ phần
	Cổ phiếu phổ thông
	Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/ cổ phần
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 5.773.600 cổ phiếu
	Số lượng cổ phiếu quỹ 0 cổ phiếu
	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do 5.322.800 cổ phiếu
	Số lượng hạn chế chuyển nhượng 450.800 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	815	5.706.100	57.061	99,15%
1	Cổ đông Nhà nước	1	2.944.536	29.445	51%
2	Cá nhân	810	1.980.034	1.980.034	34,29%
3	Tổ chức	5	1.980.034	37.261	64,54%
II	Cổ đông nước ngoài	7	67.500	675	0,85%
1	Cá nhân	5	22.500	225	0,39%
2	Tổ chức	2	45.000	450	0,78%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng (I+II)		822	5.773.600	57.736	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	UBND Thành phố Đà Nẵng	2.944.536	51%
2	CTCP Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng	771.987	13,37%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, công ty chưa thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, vẫn giữ nguyên mức là **57.736.000.000 đồng**.

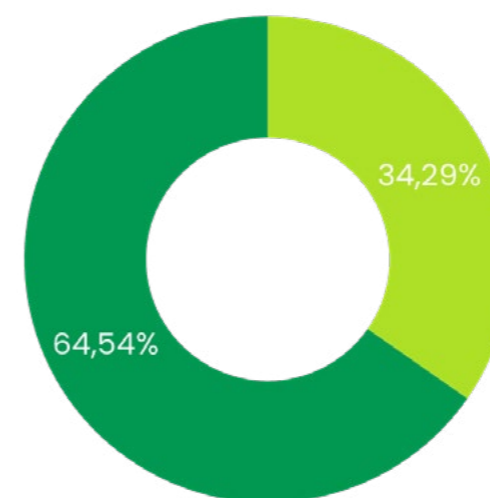
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

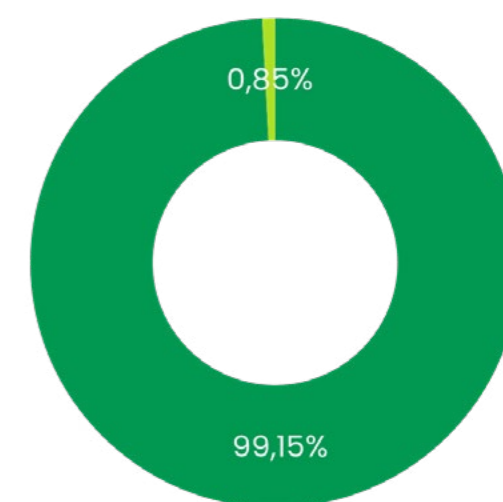
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

Cơ cấu cổ đông



■ Cá nhân ■ Tổ chức



■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng nhận thức rõ các tác động tiềm ẩn của hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đối với môi trường đô thị. Với vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ môi trường công ích, công ty luôn chú trọng kiểm soát và giảm thiểu các tác động tiêu cực phát sinh trong quá trình hoạt động thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời từng bước đầu tư, cải tiến phương tiện, công nghệ và quy trình vận hành theo hướng phát triển bền vững.

Trong công tác thu gom và vận chuyển chất thải, công ty triển khai lộ trình cơ giới hóa nhằm nâng cao năng suất lao động, bảo đảm mỹ quan đô thị và hạn chế các tác động đến môi trường xung quanh. Đội xe chuyên dụng được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại, phù hợp với đặc thù công tác vệ sinh môi trường. Theo kế hoạch năm 2025, công ty tiếp tục đầu tư thêm 04 xe ép rác loại 07m³ nhằm tăng cường năng lực thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, công ty đầu tư và sử dụng các phương tiện đặc thù như máy ủi chuyên dụng (Komatsu D60P-6) phục vụ công tác san ủi, vận hành tại bãi rác Khánh Sơn.

Đối với công tác xử lý chất thải rắn, DNURENCO cam kết thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật và yêu cầu pháp lý hiện hành. Hoạt động xử lý chất thải rắn thông thường được thực hiện bằng biện pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại các hộc rác từ số 1 đến số 6 tại bãi rác Khánh Sơn, bảo đảm tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, các điều kiện môi trường và hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

Bên cạnh việc tuân thủ quy trình xử lý, chúng tôi không ngừng nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến nhằm giảm thiểu phát thải và tác động môi trường trong dài hạn. Trong công tác kiểm soát mùi hôi và ô nhiễm không khí, công ty đã sử dụng các chế phẩm sinh học Bio-Systems BioHug để xử lý mùi phát sinh tại bãi rác Khánh Sơn, qua đó hạn chế ảnh hưởng đến khu dân cư lân cận. Qua đó, chúng tôi cam kết không ngừng cải tiến, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn công ty và cộng đồng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



*Cùng chung tay
Giữ gìn vệ sinh môi trường*



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tt)

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng nhận thức rõ vai trò của công tác quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu và trang thiết bị trong việc bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, nâng cao hiệu quả vận hành và giảm thiểu tác động đến môi trường. Trong năm 2025, công ty thực hiện mua sắm sắm lớp định kỳ theo quý, phù hợp với nhu cầu khai thác của đội xe vận chuyển, đồng thời đầu tư 4 xe ép rác loại 07m³ kiểu cặp thùng có nắp đậy kín, 01 xe ủi và 01 xe quét hút loại ≤ 01m³ nhằm tăng cường năng lực thu gom. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống thùng rác công cộng thông qua việc mua sắm mới 270 thùng loại 660 lít và 210 thùng loại 240 lít để thay thế các thùng xuống cấp và bổ sung cho các khu vực phát sinh nhu cầu. Các trang thiết bị được lựa chọn đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp điều kiện sử dụng thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả thu gom và phân loại rác thải.

Thông qua việc ưu tiên sử dụng các vật tư, thiết bị có nguồn gốc trong nước, công ty vừa chủ động kiểm soát chất lượng và tiến độ cung ứng, vừa góp phần tối ưu chi phí đầu vào và hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu được thực hiện đồng bộ với kế hoạch bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ phương tiện và trang thiết bị, nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, an toàn và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của công ty.

Ngoài ra công ty còn khuyến khích sử dụng tiết kiệm và tối ưu các nguồn lực, đặc biệt là đối với công việc chuyên môn, đồng thời chú trọng đào tạo nhân sự về quản lý vật liệu. Việc tái sử dụng và tái chế các phụ tùng, vật liệu được ưu tiên nhằm giảm thiểu lãng phí. Hơn hết, công ty cũng khuyến khích các nhà cung cấp thực hiện các chính sách môi trường, góp phần xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và thân thiện với môi trường. Chúng tôi cam kết không ngừng nỗ lực để nâng cao hiệu quả quản lý trang thiết bị, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh môi trường đang phải đối mặt với các thách thức toàn cầu, cùng với việc các cơ quan chức năng siết chặt kiểm soát vấn đề về môi trường đối với các doanh nghiệp, công ty nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Vì vậy, công ty luôn chủ động thực thi các chính sách và cải tiến quy trình quản lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại, nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định môi trường.

Năm 2025, công ty triển khai gói thầu xử lý mùi hôi Bio-Systems BioHug nhằm kiểm soát mùi phát sinh trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường công tác giám sát, kiểm tra nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng và tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

TUÂN THỦ NĂNG LƯỢNG VÀ TIÊU THỤ NƯỚC

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2023	2024	2025
Tổng tiền điện sử dụng	đồng	664.296.238	480.621.169	473.000.000
Tổng tiền nước sử dụng	đồng	664.296.238	56.973.324	91.700.000

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng luôn xác định việc sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên nước là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, công ty thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình tiêu thụ năng lượng và nước trong toàn bộ quá trình vận hành, đồng thời triển khai các biện pháp cải tiến kỹ thuật và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Trong năm 2025, tổng chi phí điện năng tiêu thụ của Công ty đạt 473.000.000 đồng, giảm so với mức 480.621.169 đồng của năm 2024. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã được triển khai, bao gồm tăng cường kiểm soát vận hành, tối ưu công suất sử dụng thiết bị, đẩy mạnh công tác bảo trì - bảo dưỡng định kỳ, cũng như nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm trong toàn thể người lao động.

Đối với tài nguyên nước, tổng chi phí sử dụng nước trong năm 2025 đạt 91.700.000 đồng, tăng so với mức 56.973.324 đồng của năm 2024. Nguyên nhân

chủ yếu là do nhu cầu sử dụng nước phục vụ hoạt động rửa phương tiện vận chuyển rác tại khu vực bãi xử lý tăng lên. Đồng thời, từ năm 2024, theo quy định của thành phố Đà Nẵng, Công ty đã chấm dứt sử dụng nguồn nước ngầm và chuyển sang sử dụng hoàn toàn nước máy cho hoạt động sản xuất và vận hành. Việc chuyển đổi này tuy làm gia tăng chi phí trong ngắn hạn nhưng góp phần tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ nguồn tài nguyên nước ngầm trên địa bàn.

Song song với việc tuân thủ các quy định về sử dụng năng lượng và nước, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, khuyến khích cán bộ, nhân viên thực hành tiết kiệm năng lượng và tài nguyên nước thông qua các hành động cụ thể trong quá trình làm việc hằng ngày, như tắt thiết bị khi không sử dụng và sử dụng nước hợp lý. Thông qua các biện pháp đồng bộ này, công ty khẳng định cam kết sử dụng năng lượng và tài nguyên nước một cách hiệu quả, tiết kiệm và có trách nhiệm, phù hợp với định hướng phát triển bền vững trong dài hạn.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tt)



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2025, công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn và thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng và khen thưởng được áp dụng trên cơ sở năng lực và mức độ đóng góp của người lao động nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và nâng cao hiệu quả công việc. Công ty duy trì việc tổ chức các chương trình đào tạo về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và ý thức tuân thủ pháp luật cho người lao động. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục triển khai công tác tổ chức khám sức khỏe theo hàng năm, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động theo điều kiện thực tế.

Chính sách lao động của công ty không chỉ đảm bảo một môi trường làm việc an toàn mà còn tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài. Công ty hướng đến xây dựng một đội ngũ lao động chất lượng, gắn bó với công ty và góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Tổ chức "Khám sức khỏe định kỳ" cho Cán bộ, nhân viên và người lao động



Trao quà hỗ trợ công nhân, người lao động Công ty bị ảnh hưởng bảo, lụt

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng. Công ty, nhận thức rõ ràng việc nâng cao nhận thức cộng đồng không chỉ góp phần vào công tác bảo vệ môi trường mà còn góp phần nâng cao hiệu quả và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, công ty nỗ lực đóng góp vào sự phát triển bền vững này thông qua các chiến lược tuyên truyền thường xuyên trên mạng xã hội - một cách tiếp cận gần gũi và hiệu quả nhất đối với cộng đồng hiện nay. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan địa phương để lên kế hoạch chuẩn bị công tác vệ sinh trước và sau các sự kiện lớn như "Lễ hội pháo hoa quốc tế DIFF 2025", hay triển khai kế hoạch ứng phó kịp thời trước các thiên tai thời tiết có thể xảy ra trong năm. Bên cạnh đó, công ty tích cực hưởng ứng chương trình "Tháng hành động vì môi trường, Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam 2025" vào ngày 05/06/2025, tại đây tổ chức hoạt động "Thu mua rác tái chế" để góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức cộng đồng.

Công ty định hướng duy trì vai trò trong hoạt động bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng,

đồng thời phối hợp với các tổ chức, cơ quan và cộng đồng nhằm góp phần xây dựng môi trường sống lành mạnh và hướng tới giá trị phát triển bền vững lâu dài.



Huấn luyện bảo dưỡng và kiểm tra xe hàng ngày

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Nhận thức được tầm quan trọng của việc thúc đẩy tăng trưởng xanh, công ty luôn nỗ lực đóng góp vào sự phát triển bền vững không chỉ của doanh nghiệp mà còn của cộng đồng và đất nước. Theo đó, công ty theo dõi và xem xét khả năng tham gia thị trường vốn xanh theo định hướng và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nhằm góp phần hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường và mục tiêu phát triển bền vững.



Trao quà cho con em người lao động có thành tích học tập xuất sắc



Công ty tổ chức dâng hương các anh hùng liệt sĩ nhân kỷ niệm 78 năm ngày thương binh liệt sĩ



Công ty tham dự Lễ phát động cấp thành phố và tổ chức Ngày hội thu gom rác tái chế



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NĂM

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Doanh thu thuần	270.994	288.326	106,40%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.894	10.269	130,09%
Lợi nhuận sau thuế	6.781	9.135	134,71%

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng tích cực trong hoạt động kinh doanh. Doanh thu thuần đạt 288.326 triệu đồng, tăng 6,4% so với năm 2024. Kết quả này đạt được nhờ việc triển khai các gói thầu vệ sinh đô thị giai đoạn 2025–2027 trên địa bàn thành phố, mở rộng dịch vụ thu gom rác thải ngoài đơn đặt hàng của Nhà nước và tham gia phục vụ các sự kiện lớn của thành phố.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đẩy mạnh cơ giới hóa, đầu tư bổ sung xe ép rác hiện đại và các phương tiện chuyên dụng nhằm nâng cao năng suất lao động và tối ưu chi phí vận hành. Đồng thời, công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại tại bãi rác Khánh Sơn, tạo nền tảng cho việc tăng trưởng năng lực xử lý trong dài hạn.

Nhờ những giải pháp điều hành đồng bộ, lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 10.269 triệu đồng, tăng 30,09% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.135 triệu đồng, tương ứng mức tăng 34,71%, phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực quản trị tài chính của công ty tiếp tục được cải thiện rõ rệt.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2025, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ. Cụ thể, Công ty đã tăng cường đầu tư trang thiết bị và phương tiện chuyên dụng, bao gồm 4 xe ép rác dung tích 7m³, 01 xe ủi và quét hút loại ≤ 01m³, nhằm thay thế các phương tiện đã xuống cấp. Việc đầu tư này không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn đáp ứng tốt yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, đặc biệt là phục vụ công tác xử lý chất thải tại khu vực Khánh Sơn.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban theo hướng tinh gọn, giảm bớt các khâu trung gian, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Đồng thời, Công ty tích cực tham gia các hoạt động, sự kiện lớn của thành phố như “Tháng hành động vì môi trường” và “Lễ hội pháo hoa quốc tế DIFF 2025”, cũng như các chương trình, dự án do UBND thành phố phát động, góp phần nâng cao hình ảnh và vai trò của doanh nghiệp trong cộng đồng.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cải thiện hiệu quả vận hành, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao chất lượng dịch vụ, qua đó củng cố uy tín và vị thế trong ngành. Đặc biệt, trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, Công ty đã chủ động tăng cường nguồn lực, triển khai kịp thời các phương án ứng phó, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định và góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

THUẬN LỢI

Thành phố Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế – du lịch hàng đầu khu vực miền Trung, với định hướng phát triển gắn liền với các sự kiện văn hóa, lễ hội quy mô lớn và nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị. Theo số liệu từ Cổng thông tin thành phố Đà Nẵng, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 9,18%, đóng góp khoảng 2,5% vào cơ cấu GDP cả nước. Sự tăng trưởng kinh tế và hoạt động du lịch sôi động đã kéo theo nhu cầu ngày càng cao đối với các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự phát triển này không chỉ làm gia tăng khối lượng công việc mà còn nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đây là cơ hội để công ty tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trong cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn, đồng thời mở rộng cung ứng các dịch vụ ngoài đơn đặt hàng của Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ tích cực từ UBND thành phố cùng các sở, ban, ngành địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định và hiệu quả.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên có tay nghề, tinh thần trách nhiệm cao và sự đoàn kết tiếp tục là yếu tố then chốt bảo đảm chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu của Công ty. Ngoài các dịch vụ truyền thống, Công ty từng bước đa dạng hóa hoạt động thông qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ như thùng rác công cộng, chế phẩm sinh học xử lý môi trường và tư vấn kỹ thuật. Những yếu tố này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của thành phố.

KHÓ KHĂN

Năm 2025, hoạt động của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức đến từ điều kiện tự nhiên, môi trường kinh doanh và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ vệ sinh đô thị. Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan vẫn là yếu tố tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất – kinh doanh. Khu vực miền Trung, đặc biệt là thành phố Đà Nẵng, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn kéo dài và ngập úng cục bộ. Các hiện tượng này không chỉ làm gián đoạn công tác thu gom, vận chuyển rác thải mà còn gia tăng chi phí bảo trì phương tiện, khắc phục hạ tầng và xử lý lượng rác phát sinh đột biến sau thiên tai. Ngoài ra, việc tốc độ phát triển hạ tầng đô thị và gia tăng dân số diễn ra nhanh chóng trong khi hệ thống công trình xử lý chất thải chưa được mở rộng tương ứng đã dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ tại một số khu vực. Khối lượng công việc phát sinh lớn gây áp lực đáng kể lên hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải hiện hữu. Thực trạng này không chỉ làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm công nghiệp và ô nhiễm thứ cấp, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cấp năng lực quản lý và xử lý rác thải theo hướng đồng bộ, hiệu quả hơn.

Trong bối cảnh đó, Công ty từng bước tiếp cận và áp dụng các công nghệ mới, đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế chất thải rắn. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi và hiện đại hóa này đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, đồng thời làm gia tăng áp lực về chi phí trong ngắn hạn. Việc cân đối giữa mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và đảm bảo hiệu quả tài chính tiếp tục là thách thức quan trọng đối với Công ty trong giai đoạn hiện nay.

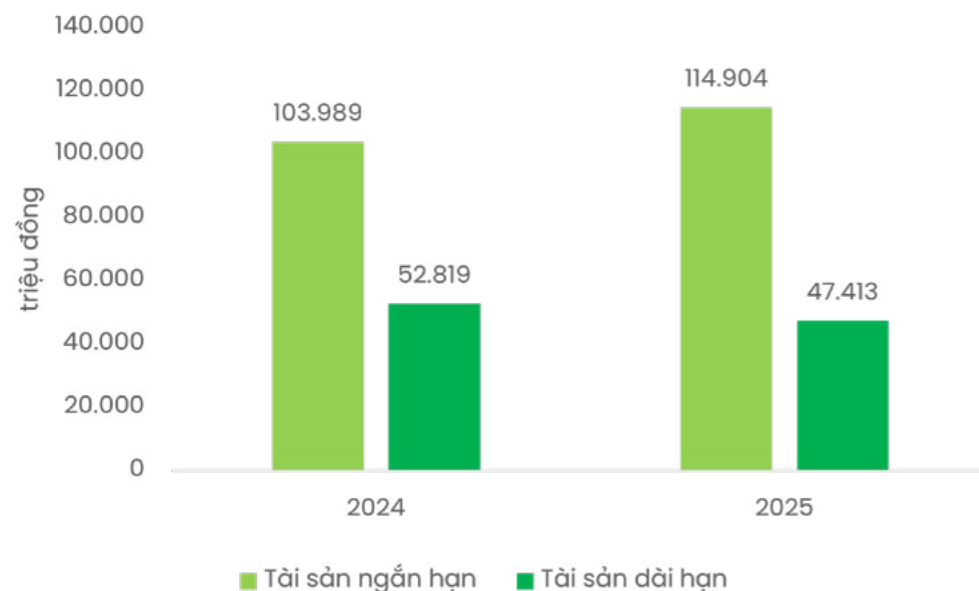
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	103.989	66,32%	114.904	70,79%	10,50%
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.366	6,61%	26.283	16,19%	153,55%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.907	8,87%	7.180	4,42%	-48,37%
Các khoản phải thu ngắn hạn	73.800	47,06%	77.601	47,81%	5,15%
Hàng tồn kho	2.696	1,72%	1.096	0,68%	-59,36%
Tài sản ngắn hạn khác	3.220	2,05%	2.744	1,69%	-14,77%
Tài sản dài hạn	52.819	33,68%	47.413	29,21%	-10,23%
Phải thu dài hạn	1.140	0,73%	170	0,10%	-85,09%
Tài sản cố định	43.063	27,46%	41.706	25,69%	-3,15%
Tài sản dở dang dài hạn	3.651	2,33%	914	0,56%	-74,97%
Tài sản dài hạn khác	4.966	3,17%	4.623	2,85%	-6,91%
Tổng tài sản	156.808	100%	162.317	100,00%	3,51%

Tình hình tài sản của Công ty



Tài sản cố định hữu hình: tính đến ngày 31/12/2025

Đvt: triệu đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	24.386	5.912	24,24%
Máy móc, thiết bị	1.115	85	7,62%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	103.131	35.175	34,11%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	394	35	9,00%
Tổng cộng	129.025	41.207	31,94%

Tài sản cố định vô hình: tính đến ngày 31/12/2025

Đvt: triệu đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Phần mềm máy tính	1.136	499	43,90%

Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 162.317 triệu đồng, tăng 3,51% so với cuối năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng từ 103.989 triệu đồng lên 114.904 triệu đồng, tương ứng mức tăng 10,50% và chiếm 70,79% tổng tài sản. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ tiền và các khoản tương đương tiền, đạt 26.283 triệu đồng, tăng mạnh so với mức 10.366 triệu đồng của năm trước, phản ánh dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được cải thiện rõ rệt cùng với hiệu quả trong công tác quản trị vốn lưu động. Bên cạnh đó, các khoản phải thu ngắn hạn đạt 77.601 triệu đồng, tăng nhẹ so với năm trước và tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản (47,81%), phù hợp với đặc thù hoạt động cung cấp dịch vụ công ích của Công ty.

Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm từ 52.819 triệu đồng xuống còn 47.413 triệu đồng, làm tỷ trọng tài sản dài hạn giảm từ 33,68% xuống còn 29,21%. Sự sụt giảm này chủ yếu xuất phát từ việc giá trị tài sản cố định giảm do chi phí khấu hao trong kỳ lớn hơn giá trị đầu tư mới. Mặc dù trong năm công ty vẫn thực hiện đầu tư bổ sung phương tiện chuyên dụng phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh, song mức đầu tư này chưa đủ để bù đắp giá trị khấu hao lũy kế trong kỳ (7.815 triệu đồng), đồng thời công ty cũng thực hiện thanh lý một số phương tiện cũ, hư hỏng như xe hút bể phốt và máy ủi cũ. Do đó, tổng giá trị tài sản cố định thuần ghi nhận giảm so với năm trước và kéo theo sự giảm nhẹ của tài sản dài hạn nói chung.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	71.379	91,57%	72.074	90,63%	0,97%
Phải trả người bán ngắn hạn	18.272	23,44%	14.708	18,49%	-19,51%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	606	0,78%	600	0,75%	-1,04%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.080	2,67%	4.114	5,17%	97,78%
Phải trả người lao động	7.826	10,04%	9.671	12,16%	23,57%
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.625	9,78%	8.764	11,02%	14,94%
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	34.442	44,19%	34.865	43,84%	1,23%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.158	4,05%	1.900	2,39%	-39,84%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.630)	-3,37%	(2.548)	-3,20%	-3,12%
Nợ dài hạn	6.567	8,43%	7.452	9,37%	13,48%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.567	8,43%	7.452	9,37%	13,48%
Phải trả dài hạn khác	-	0%	-	0,00%	-
Tổng nợ phải trả	77.946	100%	79.526	100,00%	2,03%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của công ty ghi nhận 79.526 triệu đồng, tăng 2,03% so với cuối năm 2024. Trong đó, cơ cấu nợ ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nợ phải trả với mức 90,63%, phản ánh đặc thù hoạt động của doanh nghiệp dịch vụ môi trường đô thị, có chu kỳ thanh toán ngắn và gắn liền với các khoản chi phí vận hành thường xuyên. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn khác vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 43,84%, chủ yếu là giá trị tài sản được Ngân sách đầu tư phải trả lại cho UBND Thành phố Đà Nẵng và các khoản phải trả liên quan đến cổ phần hóa theo lộ trình. Đáng chú ý, phải trả người bán ngắn hạn giảm còn 14.708 triệu đồng, tương ứng giảm 19,51% so với năm trước, cho thấy công ty chủ động thanh toán công nợ cho nhà cung cấp, đồng thời các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng giảm mạnh xuống còn 1.900 triệu đồng, tương ứng giảm 39,84% so với năm trước. Đối với nợ dài hạn, công ty ghi nhận mức tăng 13,48%, từ 6.567 triệu đồng lên 7.452 triệu đồng. Toàn bộ khoản mục này là vay và nợ thuê tài chính dài hạn, bao gồm khoản vay mới phát sinh trong năm trị giá 4.612 triệu đồng nhằm tài trợ cho chiến lược đẩy mạnh cơ giới hóa, đầu tư xe ép rác hiện đại và phương tiện chuyên dụng. Đồng thời, công ty vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc định kỳ đối với khoản vay tại Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng số 14/2022/HĐTD ngày 18/10/2022.

Nhìn chung, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng và dòng tiền được cải thiện, việc kiểm soát tốt cơ cấu nợ, giảm áp lực vay ngắn hạn và sử dụng đòn bẩy dài hạn có chọn lọc đã góp phần duy trì mức độ an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của công ty trong năm 2025.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, Công ty phối hợp với UBND thành phố trong việc triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. Đồng thời, Công ty thực hiện các điều chỉnh phù hợp về tổ chức, chính sách và công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại thành phố Đà Nẵng. Theo đó, Công ty thực hiện chấm dứt hoạt động của các Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường hiện hữu và đồng thời thành lập các Chi nhánh Đội Môi trường mới trực thuộc tại các địa bàn nhằm giảm bớt các tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Việc chuyển đổi mô hình tổ chức không chỉ giúp tăng tính linh hoạt trong công tác vận hành mà còn đảm bảo hoạt động vệ sinh môi trường được triển khai liên tục, đồng bộ và hiệu quả hơn. Đồng thời, mô hình mới tạo điều kiện thuận lợi trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán trực tiếp với các phường, xã, qua đó góp phần tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cơ giới hóa trong công tác vệ sinh đường phố

Công ty đã thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh đô thị, trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư vào các trang thiết bị hiện đại và cải tiến quy trình làm việc. Một trong những sáng kiến quan trọng là việc đưa vào sử dụng các xe quét đường chuyên dụng, không chỉ nâng cao hiệu quả làm sạch các tuyến đường có mật độ giao thông cao, mà còn cải thiện đáng kể cảnh quan đô thị. Bên cạnh đó, sự hiện diện của các phương tiện hiện đại này cũng giúp giảm thiểu rủi ro tai nạn giao thông, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông. Những cải tiến này đã được chính quyền địa phương đánh giá cao, nhấn mạnh đóng góp của công ty trong công tác bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống cộng đồng.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026
1	Tổng doanh thu	313.126
2	Lợi nhuận trước thuế	10.894
3	Lợi nhuận sau thuế	9.691

Trong thời gian tới, Công ty định hướng triển khai các mục tiêu phát triển đã đề ra thông qua việc tiếp tục đổi mới hoạt động, tập trung ứng dụng công nghệ phù hợp với hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, Công ty xem xét đầu tư, nâng cấp thiết bị và công nghệ theo nhu cầu thực tiễn, từng bước thay thế các hệ thống cũ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI,...)

Công ty luôn nhận thức rõ vai trò của việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội trong sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo công ty rất chú trọng đến việc giám sát và đánh giá các chỉ tiêu môi trường xuyên suốt quá trình hoạt động. Các chỉ tiêu này bao gồm: giảm thiểu năng lượng tiêu thụ, giảm thiểu lãng phí, tối ưu hóa hệ thống quản lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước và xử lý nước thải kiên trì, xây dựng môi trường sống và cảnh quan đô thị sạch đẹp cho cộng đồng. Trong năm 2025, công ty đã thực hiện tốt vai trò và đóng góp tích cực trong các hoạt động bảo vệ môi trường thông qua việc tham gia và phục vụ nhiều sự kiện lớn, tại thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

- » Công ty đảm nhận công tác vệ sinh môi trường trước và sau Lễ hội Pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng (DIFF).
- » Hưởng ứng tham gia, đặt gian hàng tại triển lãm “Đà Nẵng - phát triển và hội nhập” vào tháng 3/2025.
- » Hưởng ứng “Tháng hành động vì môi trường, tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam”, vào ngày tổ chức sự kiện, công ty đã thiết lập gian hàng “Thu mua rác tái chế” nhằm khuyến khích người tham gia thu mua và đổi rác tái chế, góp phần tạo không khí sôi nổi cho Ngày hội môi trường.
- » Tích cực thực hiện nhiệm vụ vệ sinh tại các sự kiện kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ thành phố Đà Nẵng và 50 năm Ngày Giải phóng thành phố.

Trong các dịp lễ lớn, công ty chủ động triển khai công tác vệ sinh môi trường, đặc biệt chú trọng thu gom rác và vệ sinh các tuyến đường, cây cầu, khu vực công cộng đông người sau mỗi đợt bắn pháo hoa, đảm bảo hoàn thành công tác tổng vệ sinh vào 1h sáng ngày hôm sau. Thông qua các hoạt động này, công ty không chỉ cải thiện công tác thu gom và xử lý rác thải mà còn góp phần bảo vệ môi trường đô thị, đồng thời hỗ trợ tổ chức các sự kiện và hoạt động thể thao theo định hướng phát triển bền vững.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty cam kết tạo ra một môi trường làm việc tích cực và an toàn, bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho công nhân viên. Đồng thời, chúng tôi luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp từ nhân viên về chất lượng công việc, từ đó cải thiện và phát triển bền vững hơn. Trong năm qua, công ty đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng làm việc cho nhân viên, bao gồm:

- » Thực hiện đầy đủ chế độ chi trả lương thưởng đúng hạn, kèm theo các phúc lợi như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các khoản lương thưởng. Cụ thể, vào ngày 25/8, công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên và người lao động.
- » Tổ chức các khóa đào tạo nhằm không chỉ nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn cung cấp thông tin và kiến thức về bảo hộ an toàn lao động cho toàn thể công nhân viên.
- » Hỗ trợ và trao quà cho các đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những gia đình bị ảnh hưởng nặng nề trong các đợt bão lụt lớn trong năm.

Những hoạt động này giúp tạo điều kiện làm việc tốt hơn, khích lệ tinh thần và sự cống hiến của nhân viên, đồng thời thể hiện cam kết của công ty đối với sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn là một trong những yếu tố cốt lõi mà công ty hướng đến trong chiến lược phát triển bền vững. Bên cạnh việc duy trì các hoạt động nội bộ để đảm bảo sự ổn định trong kinh doanh và nhân sự, công ty cũng đặc biệt chú trọng đến cộng đồng địa phương. Điều này được thể hiện qua những hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, và các vấn đề xã hội quan trọng.

Công ty tham gia vào các chương trình hỗ trợ cộng đồng, như tổ chức các chiến dịch làm sạch môi trường, tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, và hưởng ứng tích cực cùng các cơ quan chức năng trong những chiến dịch xã hội như Lễ phát động bảo vệ môi trường, Lễ chào mừng đại hội đại biểu Đảng bộ Phường Hòa Cường,... Đồng thời, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và cơ quan địa phương trong việc xử lý các vấn đề môi trường và hỗ trợ cộng đồng trong những giai đoạn khó khăn.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch/ Thực hiện
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	274.625	288.326	104,99%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.222	10.269	124,90%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu	Tối thiểu 6%	6%	-

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 288.326 triệu đồng, vượt 4,99% so với mục tiêu 274.625 triệu đồng. Kết quả này phản ánh sự chủ động trong công tác điều hành, mở rộng dịch vụ và triển khai hiệu quả các gói thầu vệ sinh đô thị giai đoạn mới, đồng thời tận dụng tốt cơ hội từ nhu cầu dịch vụ môi trường gia tăng trên địa bàn thành phố. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế đạt 10.269 triệu đồng, bằng 124,90% kế hoạch, vượt 24,9% so với chỉ tiêu đề ra. Mức tăng trưởng lợi nhuận cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu cho thấy nỗ lực của ban lãnh đạo công ty trong việc kiểm soát tốt chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Giám sát và kiểm tra hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban TGD và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT về các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Công ty. Cụ thể như sau:

- » Theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên được: UBND thành phố Đà Nẵng; Sở Tài nguyên và Môi trường (trước đây); Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND quận, huyện sau này là UBND phường, xã; Sở Du lịch; Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng giao về phục vụ vệ sinh môi trường đô thị, sông Hàn, bãi biển, xử lý chất thải rắn thông thường;

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY (tt)

- » Tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường tại các chợ do Công ty Quản lý và Phát triển các chợ Đà Nẵng; gói thầu dịch vụ vệ sinh môi trường ven biển, rừng phòng hộ và các điểm du lịch trên bán đảo Sơn Trà từ ngày 01/4/2024- 30/6/2026 do Sở Du lịch TP Đà Nẵng làm chủ đầu tư; cung cấp dịch xử lý chất thải rắn thông thường bằng biện pháp chôn lấp của Dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn do Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Đà Nẵng làm chủ đầu tư;
- » Theo dõi tình hình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;
- » Quan tâm đến công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho Người lao động;
- » Tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025;
- » Giám sát, chỉ đạo các nội dung công việc nhằm đảm bảo Ban TGD bám sát, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 được Đại hội cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2025;
- » Theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban TGD thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT ban hành; Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trên cơ sở Nghị quyết HĐQT trên cơ sở nhu cầu công tác cán bộ và tình hình hoạt động sản xuất của Công ty;
- » Sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng Công nghệ Môi trường thành phòng “Kỹ thuật-Môi trường” thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng; Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường: Hải Châu, Thanh Khê, Cẩm Lệ 1, Cẩm Lệ 2, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoà Vang, Sông Biển; Thành lập Chi nhánh Đội Môi trường: Hải Châu, Hoà Cường, Thanh Khê, Cẩm Lệ, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoà Vang và Sông Biển.
- » Ban hành Quy chế hoạt động của Chi nhánh Đội Môi trường trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;
- » Giám sát, chỉ đạo Ban TGD thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;
- » Kiểm tra, giám sát Ban TGD trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;
- » Chủ tịch HĐQT tham gia dự họp giao ban định kỳ cùng Ban TGD giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;
- » HĐQT thảo luận, thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty bằng Nghị quyết sau mỗi kỳ họp HĐQT hoặc tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành Quyết định, Thông báo làm cơ sở Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH NĂM 2026

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026
1	Tổng doanh thu	313.126
2	Lợi nhuận trước thuế	10.894
3	Lợi nhuận sau thuế	9.691

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG



Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị thông qua việc đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty chủ động tham gia và triển khai các gói thầu vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc rà soát, đề xuất điều chỉnh đơn giá dịch vụ phù hợp với biến động chi phí đầu vào. Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục thực hiện các chương trình phân loại rác tại nguồn, góp phần nâng cao tỷ lệ tái chế và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Công ty định hướng tăng cường đầu tư vào các tài sản dài hạn phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh như phương tiện thu gom chất thải rắn và các giải pháp công nghệ trong quản lý, vận hành. Đồng thời, doanh nghiệp tiếp tục ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa quy trình xử lý chất thải, góp phần tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán đối với nhà cung cấp nhiên liệu, vật tư, công cụ dụng cụ cũng như hoàn trả phần giá trị tài sản được đầu tư từ nguồn ngân sách cho UBND Thành phố Đà Nẵng theo quy định.



Công ty chú trọng hỗ trợ và khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ liên quan đến lĩnh vực môi trường. Những hoạt động này không chỉ giúp đội ngũ nhân viên thích ứng tốt hơn với yêu cầu công việc ngày càng cao mà còn thể hiện định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi giữa người quản lý và nhân viên nhằm lắng nghe ý kiến đóng góp, kịp thời tháo gỡ khó khăn và tạo môi trường làm việc cởi mở, đa dạng và hòa nhập. Qua đó, mỗi cá nhân có cơ hội phát huy tối đa năng lực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy sự phát triển chung của Công ty.





05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
I Thành viên HĐQT điều hành						
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	-	981.512	-	17%
2	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT	61.625	981.512	1.07%	17%
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	32.162	981.512	0,56%	17%
II Thành viên HĐQT không điều hành						
1	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	31.862	-	0,57%	-
2	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	-	-	-	-

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm triển khai, đánh giá các nội dung công việc theo Chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2025 và xem xét các vấn đề khác có liên quan đến tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	Không
2	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Không
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Không
4	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Không
5	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	3/4	75%	Đi công tác nước ngoài

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I Nghị quyết				
1	01/NQ-HĐQT	21/02/2025	Về phương án giao khoán sản xuất kinh doanh Xí nghiệp Môi trường Sông biển trực thuộc Công ty.	100%
2	02/NQ-HĐQT	25/3/2025	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 25/3/2025.	100%
3	03/NQ-HĐQT	25/3/2025	Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	100%
4	04/NQ-HĐQT	14/04/2025	Về việc sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng Công nghệ Môi trường thành “phòng Kỹ thuật - Môi trường” thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.	100%
5	05/NQ-HĐQT	17/04/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
6	06/NQ-HĐQT	26/04/2025	Về việc phân công nhiệm vụ cán bộ lãnh đạo quản lý.	100%
7	07/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 10/6/2025.	100%
8	08/NQ-HĐQT	24/06/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lao động năm 2025.	100%
9	09/NQ-HĐQT	26/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
10	10/NQ-HĐQT	04/7/2025	Về việc chi trả cổ tức năm 2025	100%
11	11/NQ-HĐQT	24/9/2025	Phiên họp HĐQT ngày 24/9/2025	100%
12	12/NQ-HĐQT	14/10/2025	Về việc bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ cán bộ	100%
13	13/NQ-HĐQT	03/11/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
14	14/NQ-HĐQT	04/11/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
15	15/NQ-HĐQT	22/12/2025	Phiên họp HĐQT ngày 22/12/2025	100%
16	16/NQ-HĐQT	22/12/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II Quyết định				
1	01/QĐ-HĐQT	03/01/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp nhiên liệu phục vụ sản xuất quý 1/2025	100%
2	02/QĐ-HĐQT	03/01/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp sẫm lớp phục vụ sản xuất quý 1/2025	100%
3	03/QĐ-HĐQT	10/01/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán Gói thầu: “Cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi Bio Systems WHC” và “Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại)”	100%
4	04/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán Gói thầu: Thuê phương tiện cơ giới phục vụ xúc dọn, vận chuyển rác thải.	100%
5	05/QĐ-HĐQT	17/01/2025	Về việc phê duyệt Dự toán thuê nhân công, ca máy thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích về vệ sinh.	100%
6	06/QĐ-HĐQT	17/01/2025	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sẫm thùng rác 240 lít và thùng rác 660 lít.	100%
7	07/QĐ-HĐQT	17/01/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu, E-HSMT Gói số 1: Thuê phương tiện cơ giới xúc dọn và vận chuyển rác thải, thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thuê phương tiện cơ giới phục vụ xúc dọn, vận chuyển rác thải.	100%
8	08/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán Gói thầu: Mua sẫm sẫm lớp.	100%
9	09/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán: Mua sẫm nhiên liệu phụ.	100%
10	10/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Về việc hủy thầu Gói thầu: Phần mềm và truyền dẫn dữ liệu thuộc dự án: Cung cấp các dịch vụ vận hành Trung tâm điều hành sản xuất tập trung	100%
11	11/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của Gói thầu: Gói số 1: Thuê phương tiện cơ giới phục vụ xúc dọn và vận chuyển rác thải, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thuê phương tiện cơ giới phục vụ xúc dọn, vận chuyển rác thải	100%
12	12/QĐ-HĐQT	05/02/2025	Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành gói thầu mua sẫm nhiên liệu phụ phục vụ sản xuất quý 1/2025	100%
13	13/QĐ-HĐQT	05/02/2025	Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành gói thầu mua sẫm sẫm lớp phục vụ sản xuất quý 1/2025	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu, E-HSMT Gói thầu: Gói số 1: Mua sẫm sẫm lớp thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sẫm sẫm lớp dự án/ dự toán mua sẫm sẫm lớp	100%
15	15/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu, E-HSMT Gói thầu: Gói số 1: Mua sẫm nhiên liệu phụ thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sẫm nhiên liệu phụ thuộc dự án/ dự toán mua sẫm: Mua sẫm nhiên liệu phụ	100%
16	16/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Về việc phê duyệt số lượng, đơn giá và dự toán mua sẫm Gói thầu: Cung cấp nhiên liệu (Dầu diesel và xăng)	100%
17	17/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trung tâm điều hành sản xuất tập trung	100%
18	18/QĐ-HĐQT	05/03/2025	Về việc phê duyệt giá trị thanh quyết toán Gói thầu: Gói số 1: Thuê phương tiện cơ giới xúc dọn và vận chuyển rác thải thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thuê phương tiện cơ giới phục vụ xúc dọn, vận chuyển rác thải thuộc dự án/ dự toán mua sẫm: Thuê phương tiện cơ giới phục vụ xúc dọn, vận chuyển rác thải.	100%
19	19/QĐ-HĐQT	07/03/2025	Về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi Bio-Systems BioHug WHC thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi Bio-Systems BioHug WHC và Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại) thuộc dự án/ dự toán mua sẫm Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại)	100%
20	20/QĐ-HĐQT	13/03/2025	Về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản phương tiện đã hỏng	100%
21	21/QĐ-HĐQT	13/03/2025	Về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi Bio-Systems BioHug WHC và Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại)	100%
22	22/QĐ-HĐQT	13/03/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sẫm: Cung cấp nhiên liệu (Dầu Diesel và xăng)	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	23/QĐ-HĐQT	18/03/2025	Về việc phê duyệt chủ trương và dự toán Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường, hút bụi rác	100%
24	24/QĐ-HĐQT	26/03/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường, hút bụi rác	100%
25	25/QĐ-HĐQT	27/03/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu: Mua sắm sảm lớp	100%
26	26/QĐ-HĐQT	27/03/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu: Mua sắm nhiên liệu phụ	100%
27	28/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Cung cấp dịch vụ phần mềm quản lý và truyền dẫn dữ liệu về Trung tâm điều hành sản xuất tập trung	100%
28	29/QĐ-HĐQT	08/04/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi Bio-Systems Biobug WHC	100%
29	30/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dụng quét đường, hút bụi rác	100%
30	31/QĐ-HĐQT	22/04/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Cung cấp nhiên liệu (Dầu Diesel và xăng)	100%
31	32/QĐ-HĐQT	26/4/2025	Về việc ban hành định mức nhiên liệu, đơn giá nhân công “Công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt 300kg/ngày”	100%
32	33/QĐ-HĐQT	29/4/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Cung cấp dịch vụ phần mềm quản lý và truyền dẫn dữ liệu về Trung tâm điều hành sản xuất tập trung.	100%
33	34/QĐ-HĐQT	12/5/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán: Cung cấp đất phủ phục vụ công tác xử lý chất thải rắn thông thường (không phải chất thải nguy hại) bằng biện pháp chôn lấp của dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn	100%
34	35/QĐ-HĐQT	12/5/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dụng quét đường, hút bụi rác	100%
35	36/QĐ-HĐQT	10/6/2025	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
36	37/QĐ-HĐQT	10/6/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán “Khám sức khỏe định kỳ năm 2025-2026”	100%
37	38/QĐ-HĐQT	10/6/2025	Về việc phê duyệt giá, dự toán và hình thức mua sắm Gói thầu: Mua sắm 01 xe máy ủi Komatsu D60P-6	100%
38	39/QĐ-HĐQT	25/6/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi Bio-Systems BioBug WHC” và “Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng (Ruồi, muỗi và các sinh vật có hại)”	100%
39	40/QĐ-HĐQT	25/6/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu: Cung cấp nhiên liệu (Dầu điêzen và xăng) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp nhiên liệu (Dầu điêzen và xăng)	100%
40	41/QĐ-HĐQT	30/6/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói thầu: Mua sắm 01 xe máy ủi Komatsu D60P-6	100%
41	41/QĐ-HĐQT	30/6/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói thầu: Mua sắm 01 xe máy ủi Komatsu D60P-6	100%
42	42/QĐ-HĐQT	02/7/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Cung cấp đất phủ phục vụ công tác xử lý chất thải rắn thông thường (không phải chất thải nguy hại) bằng biện pháp chôn lấp của dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn	100%
43	43/QĐ-HĐQT	11/7/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ năm 2025-2026	100%
44	44/QĐ-HĐQT	24/7/2025	Về việc huỷ Gói thầu: Cung cấp đất phủ phục vụ công tác xử lý chất thải rắn thông thường (không phải chất thải nguy hại) bằng biện pháp chôn lấp của dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại Bãi rác Khánh Sơn	100%
45	45/QĐ-HĐQT	07/8/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của Gói thầu: “Khám sức khỏe định kỳ năm 2025-2026”.	100%
46	46/QĐ-HĐQT	19/8/2025	Về việc phê duyệt giá và dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm 02 xe ép chở rác 3,5 tấn và 02 xe ép chở rác 4,5 tấn	100%
47	47/QĐ-HĐQT	27/8/2025	Về việc phê duyệt quyết toán, dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sắm 01 xe máy ủi Komatsu D60P-6	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
48	48/QĐ-HĐQT	29/8/2025	Về việc phê duyệt giá và dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô hút chất thải	100%
49	49/QĐ-HĐQT	29/8/2025	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép rác 07m3 kiểu cặp thùng nắp đậy	100%
50	50/QĐ-HĐQT	10/9/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Mua sắm 01 xe ô tô hút chất thải	100%
51	51/QĐ-HĐQT	10/9/2025	Về việc phê duyệt giá và dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép chở rác 3,5 tấn và 02 xe ép chở rác 4,5 tấn	100%
52	52/QĐ-HĐQT	16/9/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Mua sắm 04 xe ép chở rác 3,5 tấn và 02 xe ép chở rác 4,5 tấn	100%
53	53/QĐ-HĐQT	16/9/2025	Về việc phê duyệt Phương án tổ chức, sắp xếp hoạt động các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
54	54/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Hải Châu	100%
55	55/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê	100%
56	56/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1	100%
57	57/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1	100%
58	58/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Sơn Trà	100%
59	59/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Ngũ Hành Sơn	100%
60	60/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Hoà Vang	100%
61	61/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Sông biển	100%
62	62/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Hải Châu trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
63	63/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Hoà Cường trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
64	64/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Thanh Khê trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
65	65/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Cẩm Lệ trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
66	66/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Sơn Trà trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
67	67/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Ngũ Hành Sơn trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
68	68/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Hoà Vang trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
69	69/QĐ-HĐQT	19/9/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Sông Biển trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
70	70/QĐ-HĐQT	24/9/2025	Về việc phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương Người lao động; quỹ tiền lương, thù lao người quản lý thực hiện năm 2024	100%
71	71/QĐ-HĐQT	24/9/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lao động; quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành; quỹ tiền lương thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kế hoạch năm 2025	100%
72	72/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Hải Châu	100%
73	73/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê	100%
74	74/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1	100%
75	75/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 2	100%
76	76/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Ngũ Hành Sơn	100%
77	77/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Sơn Trà	100%
78	78/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Hoà Vang	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
79	79/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Sông Biển	100%
80	80/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Hải Châu trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
81	81/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Hoà Cường trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
82	82/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Thanh Khê trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
83	83/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Cẩm Lệ trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
84	84/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Sơn Trà trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
85	85/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Ngũ Hành Sơn trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
86	86/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Hoà Vang trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
87	87/QĐ-HĐQT	14/10/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đội Môi trường Sông Biển trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
88	88/QĐ-HĐQT	30/10/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Chi nhánh Đội Môi trường trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
89	89/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2026 và 2027	100%
90	90/QĐ-HĐQT	07/11/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép chõ rác 3,5 tấn và 02 xe ép chõ rác 4,5 tấn	100%
91	91/QĐ-HĐQT	07/11/2025	Về việc mua sắm bổ sung lốp, hình thức mua sắm và điều chỉnh giá trị dự toán, giá trị trúng thầu mua sắm lốp năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
92	92/QĐ-HĐQT	14/11/2025	Về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT và gia hạn thời gian đóng, mở Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép chõ rác 3,5 tấn và 02 xe ép chõ rác 4,5 tấn	100%
93	93/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Hải Châu	100%
94	94/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Hoà Vang	100%
95	95/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Sơn Trà	100%
96	96/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Ngũ Hành Sơn	100%
97	97/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1	100%
98	98/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 2	100%
99	99/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê	100%
100	100/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Sông Biển	Không có 100%
101	101/QĐ-HĐQT	01/12/2025	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Khám sức khoẻ định kỳ năm 2025-2026	100%
102	102/QĐ-HĐQT	01/12/2025	Về việc phê duyệt Phương án trả lương đối với bộ phận lao động gián tiếp Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
103	103/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Về việc phê duyệt danh mục hàng hoá, thông số kỹ thuật và giá trị dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm nhiên liệu phụ năm 2026	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của DNE hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia đầy đủ các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Võ Thị Mận	Trưởng BKS	2.900 (cá nhân)	0,05% (cá nhân)
2	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhàn	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thành viên BKS	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (CÁC CUỘC HỌP)

Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà Võ Thị Mận	Trưởng BKS	4/4	100%	Không
2	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhàn	Thành viên BKS	4/4	100%	Không
3	Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thành viên BKS	4/4	100%	Không

Nội dung các cuộc họp của BKS

STT	Số biên bản	Nội dung
1	01/25/BB-BKS	Thông qua kế hoạch làm việc năm 2025 Triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát Quý 1/2025: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 Kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025
2	02/25/BB-BKS	Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2024 Lấy ý kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 trình ĐHĐCĐ Triển khai kế hoạch, triển khai giám sát Quý 2/2025
3	03/25/BB-BKS	Thực hiện kiểm tra giám sát, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2025 Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 Rà soát việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Ban giám sát trong báo cáo hoạt động BKS Triển khai công tác Quý 3/2025 theo kế hoạch
4	04/25/BB-BKS	Kiểm soát các khoản chi phí sản xuất kinh doanh: Công tác hạch toán kế toán, công tác sửa chữa phương tiện tài sản, công tác thuê dịch vụ vệ sinh môi trường, mua sắm công cụ và dụng cụ Triển khai công tác Quý 4/2025 theo kế hoạch

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát

- » Kiểm soát công tác tài chính, thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và các báo cáo định kỳ trong năm 2025; đề xuất Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- » Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban, tham gia đóng góp ý kiến đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch tiền lương và các phương án điều hành trong năm 2025;
- » Kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, kế toán, tài sản và công nợ nhằm bảo đảm việc sử dụng vốn hiệu quả, an toàn và đúng quy định;
- » Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật trong công tác quản trị và điều hành; đồng thời kiểm tra việc công bố thông tin bảo đảm tính minh bạch và quyền lợi của cổ đông; Theo dõi, đôn đốc và kiến nghị xử lý các vấn đề tồn tại trong công tác quản trị, điều hành; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị; đồng thời Trưởng Ban Kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Kiểm soát duy trì trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, góp phần bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán, bảo đảm tính minh bạch và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ, tham gia thảo luận về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác điều hành và các giải pháp tối ưu hóa chi phí. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Ban điều hành tiếp thu và triển khai kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và phối hợp tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn. Nhờ đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong năm.

Hoạt động khác của BKS: Không có

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và Tên	Chức danh	2024	2025
I. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	331.500.000	360.500.000
2	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	60.300.000	72.000.000
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	55.300.000	72.000.000
II. Ban Kiểm soát				
1	Bà Võ Thị Mận	Trưởng Ban kiểm soát	283.500.000	299.300.000
2	Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thành viên Ban kiểm soát	55.300.000	72.000.000
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhàn	Thành viên Ban kiểm soát	55.300.000	72.000.000
III. Ban Điều hành				
1	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	307.500.000	342.500.000
2	Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Phó Tổng Giám đốc	227.443.636	258.500.000
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	283.500.000	313.500.000
4	Ông Nguyễn Đăng Huy	Phó Tổng Giám đốc	235.500.000	258.500.000
IV. Phụ trách kế toán công ty				
1	Ông Diệp Nguyễn Thế Quang	Phụ trách kế toán công ty	115.560.000	123.200.000

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY: Không có

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY: Không phát sinh

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

- » Trong năm 2025, Công ty đã phát sinh giao dịch Thu gom rác theo đơn đặt hàng của UBND Thành phố Đà Nẵng và các đơn vị trực thuộc (Phường, Xã, sở ban ngành) với tổng giá trị là 133.797.482.531 đồng.
- » Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho UBND Thành phố Đà Nẵng với giá trị là 1.619.494.800 đồng.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tt)

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, chúng tôi luôn chủ động nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và chuẩn mực nội bộ. Để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và bảo vệ quyền lợi cổ đông, chúng tôi không ngừng cải tiến hệ thống quản trị và áp dụng các phương pháp tiên tiến nhất. Trong năm 2024, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý đã tích cực tham gia các hội thảo và khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp do UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức như:

- » Ngày 27/2/2025: Hội thảo với chủ đề “Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới” năm 2025 do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) phối hợp đồng tổ chức cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- » Ngày 10/03/2025: Chương trình “Đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS)” cho các thành viên trên thị trường do UBCKNN phối hợp với IFC và Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) triển khai nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các bên liên quan tại Việt Nam thúc đẩy áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất về Quản trị Công ty.
- » Ngày 20/06/2025: Hội nghị “Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập Báo cáo tài chính” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Cục Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán – Bộ Tài chính và Hội
- » Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoán và hỗ trợ công ty đại chúng, công ty niêm yết trước thời hạn lập Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025.
- » Ngày 25/09/2025: Hội thảo “Một số điểm lưu ý về Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020” do Viện VIOD tổ chức và có sự tham gia chia sẻ từ đại diện Ban Phát triển Thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC); Chuyên gia cao cấp & Luật sư chuyên sâu về lĩnh vực QTCT trong mạng lưới của VIOD, đại diện Doanh nghiệp niêm yết.





06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Ý KIẾN KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 554/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 30/03/2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 9a, chi phí triển khai của các hạng mục thuộc Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn hiện đang theo dõi tại khoản mục phải thu khác là 2.767.513.768 đồng. Hiện nay, Nhà nước đã thu hồi khu đất thực hiện Dự án nêu trên để làm Dự án khác. Công ty đang làm việc với cơ quan có thẩm quyền để thống nhất mức bồi thường tương ứng đối với chi phí triển khai đã bỏ ra.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 20, số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty có giá trị âm (tại ngày 31/12/2025 âm 2.547.919.011 đồng, tại ngày 01/01/2025 âm 2.630.337.367 đồng). Việc chi các quỹ vượt quá nguồn hiện có là không phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Lê Đức Tùng – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5181-2026-010-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		114.904.288.110	103.989.367.810
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	26.283.325.729	10.366.174.287
1. Tiền	111		14.283.325.729	9.966.174.287
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.180.000.000	13.907.174.113
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	7.180.000.000	13.907.174.113
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.600.831.852	73.800.119.267
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	61.274.918.537	62.967.329.432
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	3.751.415.915	2.158.000.451
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	12.519.566.844	8.619.858.828
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		54.930.556	54.930.556
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.095.670.070	2.696.139.858
1. Hàng tồn kho	141		1.095.670.070	2.696.139.858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.744.460.459	3.219.760.285
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	2.692.897.457	3.201.346.153
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	51.563.002	18.414.132
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.412.617.092	52.819.044.276
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		170.000.000	1.139.549.976
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	170.000.000	1.139.549.976
II. Tài sản cố định	220		41.706.284.707	43.062.748.227
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	41.207.451.285	42.437.012.117
- Nguyên giá	222		129.025.415.246	129.244.460.174
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.817.963.961)	(86.807.448.057)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	498.833.422	625.736.110
- Nguyên giá	228		1.136.220.000	1.136.220.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(637.386.578)	(510.483.890)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		913.902.122	3.651.016.518
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	913.902.122	3.651.016.518
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.622.430.263	4.965.729.555
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	4.622.430.263	4.965.729.555
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		162.316.905.202	156.808.412.086

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		79.526.207.458	77.945.935.791
I. Nợ ngắn hạn	310		72.073.807.458	71.378.535.791
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	14.708.015.911	18.272.208.180
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		599.721.644	605.894.242
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	4.113.792.536	2.080.238.921
4. Phải trả người lao động	314		9.670.918.117	7.825.620.817
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	8.763.883.957	7.624.908.754
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	34.865.394.304	34.441.902.244
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	1.900.000.000	3.158.100.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	(2.547.919.011)	(2.630.337.367)
II. Nợ dài hạn	330		7.452.400.000	6.567.400.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	7.452.400.000	6.567.400.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.790.697.744	78.862.476.295
I. Vốn chủ sở hữu	410		82.390.977.744	78.546.146.295
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	57.736.000.000	57.736.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.736.000.000	57.736.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	16.005.178.046	14.813.940.848
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	8.649.799.698	5.996.205.447
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(485.128.013)	(785.128.013)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.134.927.711	6.781.333.460
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		399.720.000	316.330.000
1. Nguồn kinh phí	431	22	399.720.000	316.330.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		162.316.905.202	156.808.412.086

Tổng Giám đốc

Võ Minh Đức

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Phụ trách kế toán

Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu

Huỳnh Thị Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	288.326.224.195	270.994.415.814
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		288.326.224.195	270.994.415.814
4. Giá vốn hàng bán	11	25	263.997.779.773	248.972.816.262
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		24.328.444.422	22.021.599.552
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	752.765.856	674.375.887
7. Chi phí tài chính	22	27	470.305.675	586.698.104
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		470.305.675	586.698.104
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	14.408.135.440	15.525.605.470
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.202.769.163	6.583.671.865
11. Thu nhập khác	31	29	148.943.711	1.352.799.173
12. Chi phí khác	32	30	82.795.943	42.291.276
13. Lợi nhuận khác	40		66.147.768	1.310.507.897
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.268.916.931	7.894.179.762
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	1.133.989.220	1.112.846.302
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		9.134.927.711	6.781.333.460
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.582	808
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1.582	808

Tổng Giám đốc
Võ Minh Đức

Phụ trách kế toán
Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu
Huỳnh Thị Xuân

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.268.916.931	7.894.179.762
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	12, 13	7.815.206.070	7.946.251.441
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	26, 30	(662.745.438)	(1.838.509.217)
- Chi phí lãi vay	06	27	470.305.675	586.698.104
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		17.891.683.238	14.588.620.090
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.355.332.952)	(6.934.570.135)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.600.469.788	(616.141.649)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.658.882.032	(2.388.838.830)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		851.747.988	390.243.088
- Tiền lãi vay đã trả	14	18,27	(476.935.768)	(580.068.011)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(992.659.279)	(1.941.226.035)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		230.020.000	198.460.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.178.827.906)	(2.118.286.262)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.229.047.141	598.192.256
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(2.515.693.379)	(1.622.005.992)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		54.207.407	1.164.133.330
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.850.000.000)	(2.710.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		18.577.174.113	3.620.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9, 26	893.624.729	770.443.283
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.159.312.870	1.222.570.621
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	19	4.612.000.000	1.844.500.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(4.985.100.000)	(1.313.600.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18,21	(3.098.108.569)	(2.871.158.630)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.471.208.569)	(2.340.258.630)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		15.917.151.442	(519.495.753)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	10.366.174.287	10.885.670.040
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	26.283.325.729	10.366.174.287

Tổng Giám đốc
Võ Minh Đức

Phụ trách kế toán
Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu
Huỳnh Thị Xuân

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng theo Quyết định số 9594/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400228640 ngày 01/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Đà Nẵng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 5 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/03/2026. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp;
- Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế, tái sử dụng chất thải;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa phương tiện, thiết bị trong lĩnh vực môi trường;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại. Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư, thiết bị, hoá chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm ao, vịnh biển và bờ biển;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý các loại nước thải, nước nhiễm bẩn, nhiễm dầu;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và tháo dỡ công trình xây dựng; Tư vấn thiết kế, xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vỉa hè, đường phố, cống rãnh, ao hồ, đầm, trên sông, ven biển;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyên gia công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Đội Môi trường Ngũ Hành Sơn;
- Chi nhánh Đội Môi trường Sơn Trà;
- Chi nhánh Đội Môi trường Sông Biển;
- Chi nhánh Đội Môi trường Hải Châu;
- Chi nhánh Đội Môi trường Hoà Cường;
- Chi nhánh Đội Môi trường Thanh Khê;
- Chi nhánh Đội Môi trường Cẩm Lệ;
- Chi nhánh Đội Môi trường Hòa Vang;
- Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải;
- Xí nghiệp Vận chuyển;
- Xí nghiệp kinh doanh Dịch vụ và Xử lý môi trường.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp phương pháp nhập trước xuất trước.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
Máy móc, thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải	5 – 15
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 – 9

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Khấu hao của tài sản cố định vô hình này được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm kế toán	8

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Chi phí sửa chữa được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: Phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua.

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay và nợ thuê tài chính, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng:
 - Hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải: Áp dụng mức thuế suất 10%.
Năm 2025, Công ty áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
 - Các hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - Hoạt động kinh doanh xã hội hóa: Áp dụng mức thuế suất 10%.
 - Các hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng mức thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	184.380.351	169.989.603
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.098.945.378	9.796.184.684
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	12.000.000.000	400.000.000
Cộng	26.283.325.729	10.366.174.287

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	7.180.000.000	7.180.000.000	13.907.174.113	13.907.174.113
Cộng	7.180.000.000	7.180.000.000	13.907.174.113	13.907.174.113

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Đà Nẵng	5.599.992.520	17.543.388.947
UBND các Phường, Xã Thành phố Đà Nẵng	43.647.314.385	34.244.840.744
Các khách hàng dịch vụ	9.999.248.343	9.668.410.763
Các khách hàng công ích	2.028.363.289	1.510.688.978
Cộng	61.274.918.537	62.967.329.432

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Tiến Ngọc	1.098.360.000	-
Ban QLDA ĐTXD các Công trình dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	1.376.659.490	-
Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	-	1.256.000.000
Các đối tượng khác	1.276.396.425	902.000.451
Cộng	3.751.415.915	2.158.000.451

9. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	57.364.657	-	267.166.130	-
Tạm ứng	5.485.041.428	-	5.939.161.145	-
Ký cược, ký quỹ	482.191.716	-	63.032.975	-
Các hạng mục Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn (*)	2.767.513.768	-	-	-
Phải thu khác	3.727.455.275	-	2.350.498.578	-
Cộng	12.519.566.844	-	8.619.858.828	-

(*) Là chi phí Xây dựng cơ bản dở dang (gồm các chi phí liên quan đến công tác triển khai như: Chi phí tư vấn khảo sát địa hình, quy hoạch dự án, chi phí lập báo cáo và thẩm định đánh giá tác động môi trường, ...) của các hạng mục thuộc Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn (đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Đà Nẵng tại Quyết định 5346/UBND-STNMT ngày 08/08/2019). Nhà nước đã thu hồi đất Khu vực này để làm dự án khác theo Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 19/06/2025 của Ủy ban nhân dân Quận Liên Chiểu (nay là Ủy ban nhân dân Phường Hòa Khánh) nhưng chưa đưa ra mức đền bù đối với các chi phí triển khai nêu trên. Hiện nay, Công ty đang làm việc với CN KV5 - Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Đà Nẵng để giải quyết các vướng mắc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu liên quan đến chi phí xuất toán (i)	170.000.000	-	1.139.549.976	-
Cộng	170.000.000	-	1.139.549.976	-

(i) Phải thu các cá nhân do thanh toán bằng chứng từ không hợp lệ, bị cơ quan quan thuế xuất toán chi phí và truy thu thuế.

10. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	462.077.174	-	399.273.323	-
Công cụ, dụng cụ	633.592.896	-	2.296.866.535	-
Cộng	1.095.670.070	-	2.696.139.858	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, chậm tiêu thụ tại ngày 31/12/2025.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại ngày 31/12/2025.

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí sửa chữa	1.239.719.877	1.517.228.789
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.053.051.419	1.149.384.555
Chi phí bảo hiểm, tiền thuê nhà đất, khoản khác	400.126.161	534.732.809
Cộng	2.692.897.457	3.201.346.153

b. Dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí sửa chữa	2.119.462.546	2.952.546.679
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.991.693.221	1.841.248.651
Các khoản khác	511.274.496	171.934.225
Cộng	4.622.430.263	4.965.729.555

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	28.834.543.477	1.410.447.389	98.501.020.855	498.448.453	129.244.460.174
Mua sắm trong năm	-	-	6.534.027.775	-	6.534.027.775
T/lý, nhượng bán	-	-	1.904.179.455	-	1.904.179.455
Giảm trong năm (*)	4.448.887.976	295.788.000	-	104.217.272	4.848.893.248
Số cuối năm	24.385.655.501	1.114.659.389	103.130.869.175	394.231.181	129.025.415.246
Khấu hao					
Số đầu năm	22.184.922.073	1.274.554.288	62.897.817.984	450.153.712	86.807.448.057
Khấu hao trong năm	678.401.062	34.711.202	6.962.376.216	12.814.902	7.688.303.382
T/lý, nhượng bán	-	-	1.904.179.455	-	1.904.179.455
Giảm trong năm (*)	4.389.796.390	279.594.361	-	104.217.272	4.773.608.023
Số cuối năm	18.473.526.745	1.029.671.129	67.956.014.745	358.751.342	87.817.963.961
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.649.621.404	135.893.101	35.603.202.871	48.294.741	42.437.012.117
Số cuối năm	5.912.128.756	84.988.260	35.174.854.430	35.479.839	41.207.451.285

• Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 41.498.285.478 đồng.

• Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025 là 19.551.260.334 đồng.

(*) Bàn giao các hạng mục Công trình bãi rác Khánh Sơn theo các Quyết định của Cơ quan nhà nước.

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.136.220.000	1.136.220.000
Mua trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	1.136.220.000	1.136.220.000
Khấu hao		
Số đầu năm	510.483.890	510.483.890
Khấu hao trong năm	126.902.688	126.902.688
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	637.386.578	637.386.578
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	625.736.110	625.736.110
Số cuối năm	498.833.422	498.833.422

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 123.000.000 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình đã thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí mua sắm TSCĐ	71.685.186	64.907.406
Hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại khu xử lý chất thải nguy hại	-	1.044.259.893
Hệ thống xử lý chất thải tại Khánh Sơn	-	1.718.026.728
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	842.216.936	823.822.491
Cộng	913.902.122	3.651.016.518

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Kim Thu Phát	2.064.374.940	2.343.586.000
Công ty TNHH Xây dựng Công nghệ môi trường Toàn Cầu	7.467.872.305	4.363.200.369
Các đối tượng khác	5.175.768.666	11.565.421.811
Cộng	14.708.015.911	18.272.208.180

16. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.818.813.947	13.339.838.140	11.451.854.198	-	3.706.797.889
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	248.428.089	1.133.989.220	992.659.279	-	389.758.030
Thuế thu nhập cá nhân	18.414.132	-	133.956.177	167.105.047	51.563.002	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	663.979.997	663.979.997	-	-
Các loại thuế khác	-	-	18.000.000	18.000.000	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	12.996.885	4.565.880	326.148	-	17.236.617
Cộng	18.414.132	2.080.238.921	15.294.329.414	13.293.924.669	51.563.002	4.113.792.536

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí phục vụ hoạt động công ích, đặt hàng, dịch vụ	8.679.883.957	7.539.908.754
Các khoản trích trước khác	84.000.000	85.000.000
Cộng	8.763.883.957	7.624.908.754

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
Kinh phí công đoàn	377.807.919	399.340.723
Lãi dự trả	-	6.630.093
Cổ tức phải trả	302.781.758	225.410.327
UBND Thành phố Đà Nẵng (*)	18.805.520.650	25.288.838.839
Công ty CP Tập đoàn Bảo Nguyên Châu (**)	4.323.952.214	-
Phải trả khác	11.055.331.763	8.521.682.262
Cộng	34.865.394.304	34.441.902.244

(*) Là các khoản phải trả liên quan đến cổ phần hóa và giá trị tài sản được Ngân sách đầu tư phải trả lại cho UBND Thành phố Đà Nẵng.

(**) Phải trả Công ty CP Tập đoàn Bảo Nguyên Châu theo Hợp đồng số 47/HĐXD-SNNMT ngày 02/10/2025 về việc liên danh cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục công trình phụ trợ phục vụ công tác vận hành tại các ô chôn lấp từ 1-5 thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Đà Nẵng (Chủ đầu tư). Theo Hợp đồng, Công ty là đại diện xuất hóa đơn cho chủ đầu tư, ghi nhận doanh thu phần công ty hưởng, phần còn lại như khoản phải trả tương ứng với giá trị của khối lượng mà đối tác liên doanh thực hiện

19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	1.844.500.000	1.827.000.000	3.671.500.000	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Đà Nẵng	1.844.500.000	1.827.000.000	3.671.500.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.313.600.000	1.900.000.000	1.313.600.000	1.900.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	1.313.600.000	1.900.000.000	1.313.600.000	1.900.000.000
Cộng	3.158.100.000	3.727.000.000	4.985.100.000	1.900.000.000

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn	7.881.000.000	2.785.000.000	1.313.600.000	9.352.400.000
- Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	7.881.000.000	2.785.000.000	1.313.600.000	9.352.400.000
Cộng	7.881.000.000	2.785.000.000	1.313.600.000	9.352.400.000
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	1.313.600.000			1.900.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.567.400.000			7.452.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(*) Vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 14/2022/HĐTD ngày 18/10/2022 để mua 14 xe ép rác. Thời hạn vay là 96 tháng tính từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay là 6,5%/năm và được điều chỉnh tại các phụ lục Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng vay được thế chấp bằng 5 xe ép rác hiện có và 14 xe ép rác hình thành từ vốn vay, quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 37/2022.HĐTC ngày 20/10/2022.
- Hợp đồng tín dụng số 01/2025/HĐTD ngày 09/01/2025 để mua 04 xe ép rác. Thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay là 5,6%/năm và được điều chỉnh tại các phụ lục Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng vay được thế chấp bằng 04 xe ép rác hình thành từ vốn vay, quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 31/2025.HĐTC ngày 18/08/2025.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Số thực chi trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.753.143.665)	1.966.636.262	1.807.878.406	(2.594.385.809)
Quỹ thưởng Ban điều hành	122.806.298	155.000.000	231.339.500	46.466.798
Cộng	(2.630.337.367)	2.121.636.262	2.039.217.906	(2.547.919.011)

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2024	57.736.000.000	13.700.132.404	4.783.914.206	76.220.046.610
Tăng trong năm	-	1.113.808.444	6.781.333.460	7.895.141.904
Giảm trong năm	-	-	5.569.042.219	5.569.042.219
Số dư tại 31/12/2024	57.736.000.000	14.813.940.848	5.996.205.447	78.546.146.295
Số dư tại 01/01/2025	57.736.000.000	14.813.940.848	5.996.205.447	78.546.146.295
Tăng trong năm	-	1.191.237.198	9.134.927.711	10.326.164.909
Giảm trong năm	-	-	6.481.333.460	6.481.333.460
Số dư tại 31/12/2025	57.736.000.000	16.005.178.046	8.649.799.698	82.390.977.744

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	01/01/2025
UBND Thành phố Đà Nẵng	29.445.360.000	29.445.360.000
Công ty CP Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng	7.719.870.000	7.719.870.000
Các cổ đông khác	20.570.770.000	20.570.770.000
Cộng	57.736.000.000	57.736.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.773.600	5.773.600
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu phổ thông	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu phổ thông	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	5.996.205.447	4.783.914.206
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	9.134.927.711	6.781.333.460
Phân phối lợi nhuận	6.481.333.460	5.569.042.219
- Phân phối lợi nhuận năm trước	6.481.333.460	5.569.042.219
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.191.237.198	1.113.808.444
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	155.000.000	107.089.500
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.959.616.262	1.461.344.275
+ Chia cổ tức	3.175.480.000	2.886.800.000
- Tạm phân phối lợi nhuận năm này	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	8.649.799.698	5.996.205.447

Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025.

e. Cổ tức

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Công ty, cổ tức năm 2024 được trả bằng tiền với tỷ lệ 5,5% vốn điều lệ. Theo đó, Công ty đã thông báo ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức bằng tiền vào ngày 22/07/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 15/08/2025.

22. Nguồn kinh phí

	Năm 2025	Năm 2024
Nguồn kinh phí kỳ trước chuyển sang	316.330.000	221.970.000
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	223.000.000	188.030.000
Chi sự nghiệp	139.610.000	93.670.000
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	399.720.000	316.330.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Tên tài sản	Số lượng
Nhà vệ sinh đông cầu Sông Hàn	1
Nhà vệ sinh góc đường Yên Bái và Nguyễn Thái Học	1
Nhà vệ sinh Công viên Bạch Đằng Đông	1
Nhà vệ sinh Trung tâm Hội chợ triển lãm	1

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	116.333.342.686	103.529.396.039
Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước	133.797.482.531	133.514.384.799
Doanh thu dịch vụ thu gom, xử lý rác	38.183.824.904	33.925.922.014
Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học	11.574.074	24.712.962
Cộng	288.326.224.195	270.994.415.814

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	263.991.416.136	248.960.998.079
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.363.637	11.818.183
Cộng	263.997.779.773	248.972.816.262

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi	683.823.256	674.375.887
Chiết khấu thanh toán	68.942.600	-
Cộng	752.765.856	674.375.887

27. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí lãi vay	470.305.675	586.698.104
Cộng	470.305.675	586.698.104

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nhân viên quản lý	7.120.133.552	6.383.066.391
Chi phí vật liệu quản lý	326.441.663	486.518.405
Chi phí đồ dùng văn phòng	201.394.320	242.498.603
Chi phí khấu hao TSCĐ	358.547.434	373.330.997
Thuế, phí và lệ phí	587.378.051	1.468.276.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.391.269.894	5.172.691.812
Chi phí bằng tiền khác	1.422.970.526	1.399.222.379
Cộng	14.408.135.440	15.525.605.470

29. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	54.207.407	1.164.133.330
Lãi thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	21.321.667	56.500.000
Tiền bồi thường, hỗ trợ	72.859.082	131.054.733
Các khoản khác	555.555	1.111.110
Cộng	148.943.711	1.352.799.173

30. Chi phí khác

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền phạt chậm nộp thuế	272.903	1.377.918
Chi phí khắc phục tổn thất, phạt vi phạm hành chính	75.823.040	40.000.000
Chi phí khác	6.700.000	913.358
Cộng	82.795.943	42.291.276

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.268.916.931	7.894.179.762
- Từ hoạt động kinh doanh xã hội hóa	9.434.491.322	5.871.041.592
- Từ hoạt động khác	834.425.609	2.023.138.170
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	236.549.661	1.224.143.342
- Điều chỉnh tăng	236.549.661	1.224.143.342
+ Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	76.095.943	41.377.918
+ Thủ lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	216.000.000	211.200.000
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	(55.546.282)	971.565.424
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	10.505.466.592	9.118.323.104
- Từ hoạt động kinh doanh xã hội hóa	9.671.040.983	7.095.184.934
- Từ hoạt động khác	834.425.609	2.023.138.170
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.133.989.220	1.112.846.302

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.133.989.220	1.114.146.127
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-
- Chi phí thuế TNDN truy thu của Xi nghiệp dịch vụ môi trường	-	(1.299.825)

32. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.134.927.711	6.781.333.460
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(2.114.616.262)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	-	2.114.616.262
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.134.927.711	4.666.717.198
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	5.773.600	5.773.600
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	1.582	808

- Chi tiêu lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được điều chỉnh do tính trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích năm 2024 là 2.114.616.262 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 số 09/NQ-ĐHĐCD ngày 26/06/2025.
- Chi tiêu lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi do Điều lệ và Đại hội đồng Cổ đông không quy định trích lập các quỹ này. Theo đó, chi tiêu này có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định sau này của Đại hội đồng Cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.707.642.776	39.267.069.464
Chi phí nhân công	137.755.316.136	131.905.173.233
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.815.206.070	7.946.251.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.516.908.884	76.807.628.222
Chi phí khác bằng tiền	6.604.477.710	7.681.859.007
Cộng	278.399.551.576	263.607.981.367

34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải và trong khu vực địa lý chủ yếu là thành phố Đà Nẵng.

35. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị nên chi phí phát sinh chủ yếu là chi phí nhân công và các chi phí vật tư, nhiên liệu, dịch vụ mua ngoài khác. Đối với chi phí nhân công, Công ty xây dựng quỹ tiền lương theo qui định tại Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 áp dụng cho các Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Đối với vật tư, nhiên liệu, dịch vụ mua ngoài khác, Công ty tham khảo giá của nhiều nhà cung cấp để đảm bảo giá mua là hợp lý. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động về giá ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Các khách hàng chính của Công ty đến từ số đông người dân, doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng dịch vụ, do tính thiết yếu của dịch vụ nên tiền dịch vụ các khách hàng này được thanh toán kịp thời, đầy đủ; Các khách hàng là Cơ quan nhà nước (như: Sở Tài nguyên & Môi trường và các Xã, Phường) thanh toán gói đầu bằng nguồn vốn Ngân sách. Ngoài ra đối với các khách hàng khác (thu gom chất thải công nghiệp, xử lý bùn,...), Công ty thường tìm hiểu kỹ về khả năng tài chính, có hợp đồng ràng buộc chặt chẽ về tiến độ thanh toán gắn với khối lượng công việc thực hiện; luôn theo dõi, đối chiếu thông tin về công nợ để kịp thời đôn đốc, triển khai các biện pháp thu nợ thích hợp. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro tín dụng của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	14.708.015.911	-	14.708.015.911
Chi phí phải trả	8.763.883.957	-	8.763.883.957
Vay và nợ thuê tài chính	1.900.000.000	7.452.400.000	9.352.400.000
Phải trả khác	15.682.065.735	-	15.682.065.735
Cộng	41.053.965.603	7.452.400.000	48.506.365.603
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	18.272.208.180	-	18.272.208.180
Chi phí phải trả	7.624.908.754	-	7.624.908.754
Vay và nợ thuê tài chính	3.158.100.000	6.567.400.000	9.725.500.000
Phải trả khác	8.747.092.589	-	8.747.092.589
Cộng	37.802.309.523	6.567.400.000	44.369.709.523

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.283.325.729	-	26.283.325.729
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.180.000.000	-	7.180.000.000
Phải thu khách hàng	61.274.918.537	-	61.274.918.537
Phải thu khác	4.267.011.648	-	4.267.011.648
Cộng	99.005.255.914	-	99.005.255.914
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.366.174.287	-	10.366.174.287
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.907.174.113	-	13.907.174.113
Phải thu khách hàng	62.967.329.432	-	62.967.329.432
Phải thu khác	2.680.697.683	-	2.680.697.683
Cộng	89.921.375.515	-	89.921.375.515

36. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
UBND Thành phố Đà Nẵng (và các đơn vị trực thuộc như Phường, Xã, sở ban ngành)	Cổ đông lớn

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan

	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
UBND Thành phố Đà Nẵng (và các đơn vị trực thuộc như Phường, Xã, sở ban ngành)	Thu gom rác theo đơn đặt hàng	133.797.482.531	133.514.384.799
UBND Thành phố Đà Nẵng	Trả cổ tức	1.619.494.800	1.472.268.000

c. Số dư với các bên liên quan

	Khoản mục	31/12/2025	01/01/2025
UBND Thành phố Đà Nẵng (và các đơn vị trực thuộc như Phường, Xã, sở ban ngành)	Phải thu khách hàng	43.647.314.385	34.244.840.744
	Phải trả khác	18.805.520.650	25.288.838.839

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Thu nhập của các cán bộ chủ chốt

Bên liên quan	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
Hội đồng quản trị			
Ông Phạm Thanh Phúc	Lương, thưởng	360.500.000	331.500.000
Ông Phan Công Tư	Thù lao HĐQT	54.000.000	52.800.000
	Thưởng	18.000.000	7.500.000
Ông Nguyễn Thành Nam	Thù lao HĐQT	54.000.000	52.800.000
	Thưởng	18.000.000	2.500.000
Ban kiểm soát			
Bà Võ Thị Mận	Lương, thưởng	299.300.000	283.500.000
Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thù lao BKS	54.000.000	52.800.000
	Thưởng	18.000.000	2.500.000
Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	Thù lao BKS	54.000.000	52.800.000
	Thưởng	18.000.000	2.500.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Võ Minh Đức	Lương, thưởng	342.500.000	307.500.000
Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Lương, thưởng	258.500.000	227.443.636
Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Lương, thưởng	313.500.000	283.500.000
Ông Nguyễn Đăng Huy	Lương, thưởng	258.500.000	235.500.000
Phụ trách kế toán			
Ông Diệp Nguyễn Thế Quang	Lương, thưởng	123.200.000	115.560.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

37. Cam kết thuê hoạt động đối với đất thuê

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đà Nẵng nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Đà Nẵng (bên liên quan) với các hợp đồng như sau:

Hợp đồng số	Diện tích đất thuê (m ²)	Vị trí	Mục đích thuê	Giá thuê (đồng/m ² /năm)	Phương thức nộp
46/HĐTĐ ngày 24/12/2012	2.123,7	469 Núi Thành, Đà Nẵng	Nhà làm việc, nhà xưởng, kho	323.404	Nộp tiền hàng năm
47/HĐTĐ ngày 24/12/2012	2.437,6	471 Núi Thành, Đà Nẵng	Nhà làm việc, nhà xưởng, kho	320.627	Nộp tiền hàng năm
06/HĐTĐ ngày 15/06/2020	783,2	Đường Trần Nhân Tông, Sơn Trà, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Sơn Trà	184.000	Nộp tiền hàng năm
05/HĐTĐ ngày 15/06/2020	249,9	Đường Ấp Bắc, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Ngũ Hành Sơn	57.700	Nộp tiền hàng năm
04/HĐTĐ ngày 15/06/2020	201,4	Đường Trà Na 2, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Liên Chiểu	36.700	Nộp tiền hàng năm
03/HĐTĐ ngày 15/06/2020	81,0	Đường Đinh Núp, Thanh Khê, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Thanh Khê	93.000	Nộp tiền hàng năm
02/HĐTĐ ngày 15/06/2020	44,7	Đường Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Hải Châu	1.719.120	Nộp tiền hàng năm

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc

Võ Minh Đức

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Phụ trách kế toán

Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu

Huỳnh Thị Xuân



Báo cáo thường niên 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Thành phố Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Liên hệ:

471 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3622.007

Fax: 0236.3642.423

Truy cập website tại:

www.moitruongdothidanang.com.vn

